

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CÀN THƠ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
MÃ NGÀNH: 7540101
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Triết học

Mã học phần: 0101000889

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	0	15	0	45 + 90 = 135
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Triết học Mác – Lê nin theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Nắm một số phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu, học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

* Về kỹ năng

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
6880001010	Triết học Mác - Lenin	2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.	PO1
MT2	CO2	Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cuộc sống.	PO1
Kỹ năng			

MT3	CO3	Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của triết học Mác Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể.	PO1
MT4	CO4	Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	PO1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức bảo vệ, phô biến những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	PO15
MT6	CO6	Củng cố và phát triển các năng lực như: Tìm hiểu các vấn đề xã hội, năng lực tham gia các hoạt động xã hội.	PO1
MT7	CO7	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của học phần bao gồm 4 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

Xây dựng cho sinh viên phương pháp luận khoa học, tư duy khoa học, nền tảng của nhận thức về tự nhiên, xã hội và con người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất, có hệ thống, khoa học.	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO4, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống đề cung cấp kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10 10	+ Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO5, CO6	10
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

[1]. Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	Chương mở đầu: Nhập môn Triết học Mác- Lê nin. 1. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	[1]	CO2, CO3
3	Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng	[1]	CO1, CO6, CO7
4	2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.		
5	Chương 2: Phép biện chứng duy vật 1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật		
6	2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật		
7	3. Các cản phong trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	[1]	CO1, CO5, CO6
8	4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật		
9	5 Lý luận nhận thức duy vật biện chứng		
10	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất		
11	2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng		
12	3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	[1]	CO5, CO6
13	4. Hình thái KT-XH và quá trình lịch sử - tự		

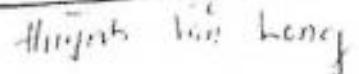
12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN


Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Phan Văn Nhieu





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Kinh tế chính trị

Mã học phần: 0101000641

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	20	0	10	0	$30 + 30 = 60$
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Kinh tế chính trị học theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

* **Về kỹ năng**

- MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.
- MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.
- MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng vào việc lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội.

* **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được trang bị nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.
- MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
1499001010 1499001011	Kinh tế chính trị	2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO):

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được các kiến thức cơ bản về hàng hóa, sản xuất hàng hóa và nội dung quy luật giá trị. Tiền tệ, nguồn gốc và bản chất của tiền.	PO1
MT2	CO2	Nắm được các kiến thức cơ bản về sự ra đời của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Các kiến thức cơ bản về tiền công trong chủ nghĩa tư bản, tích lũy tư bản, tuần hoàn và chu chuyển tư bản.	PO1

		Các hình thái tư bản.	
Kỹ năng			
MT3	CO3	Biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Kinh tế chính trị vào nghiên cứu thực tiễn xã hội.	PO1
MT4	CO4	Xác lập nhận thức đúng đắn về khoa học kinh tế chính trị và các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	PO15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Kinh tế chính trị Mác - Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	PO1, PO15
MT6	CO6	Cùng cố và phát triển các năng lực như: Tìm hiểu các vấn đề xã hội; năng lực tham gia các hoạt động xã hội.	PO17
MT7	CO7	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học này nghiên cứu về học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa không chỉ bao gồm học thuyết của Mác về giá trị và giá trị thặng dư mà còn bao gồm học thuyết kinh tế của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nội dung các học thuyết này bao quát những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống và khoa học	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, rèn luyện bản thân.	CO5, CO6
Bài tập	Thực tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Dự lớp, sinh viên đọc trước bài giảng, giáo trình, phát hiện vấn đề, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Chuẩn bị nội dung tham gia thảo luận.

Nghiên cứu tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống đề cung cấp kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu những vấn đề mà giảng viên yêu cầu

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10 10	+ Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO4, CO5	10
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Bài 1: Học thuyết giá trị: -Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa. -Hàng hóa.	[1]	CO1
2	Bài 1: Học thuyết giá trị (tiếp theo): -Hàng hóa (tt). -Tiền tệ	[1]	CO1
3	Bài 1: Học thuyết giá trị (tiếp theo): -Quy luật giá trị. - Thảo luận về Bài 1	[1]	CO1
4	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư: -Sự chuyên hóa của tiền thành tư bản	[1]	CO2
5	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo): -Sự sản xuất ra giá trị thặng dư. -Tiền công trong chủ nghĩa tư bản. -Tích lũy tư bản	[1]	CO2
6	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo): -Tuần hoàn và chu chuyển tư bản -Các hình thái tư bản	[1]	CO2, CO3
7	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước: -Sự xuất hiện và phát triển. -Những đặc trưng cơ bản	[1]	CO2, CO3
8	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp theo): Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước: Những biểu hiện mới của CNTB ngày nay.	[1]	CO2, CO3
9	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp theo): -Những thành tựu, giới hạn và xu hướng vận động của CNTB ngày nay. -Thảo luận toàn bài.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4
10	Tổng kết môn học		

	nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế – xã hội		
14	5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân		
15	Tổng kết HP - Kiểm tra kết thúc HP		CO1, CO2, CO3, CO4

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

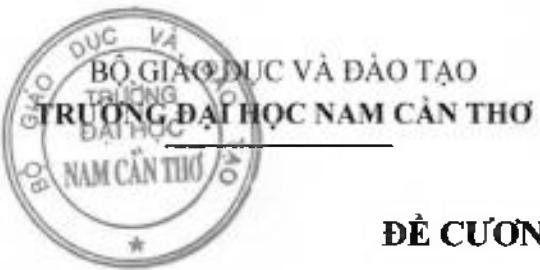
KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Phan
Nguyễn Chí Thanh

Võ
Thiên Văn Long





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần: 0101000890

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	20	0	10	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học; Kinh tế chính trị.

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

* Về kỹ năng

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được trang bị nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
068001010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.	PO1
MT2	CO2	Vấn đề dân tộc ở Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	PO1

Kỹ năng			
MT3	CO3	+ Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội này sinh từ thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PO1
MT4	CO4	Biết vận dụng quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	PO15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng; có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	PO1
MT6	CO6	Có ý thức chống lại biểu hiện thù oán về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch và những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	PO15
MT7	CO7	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khoa học chủ nghĩa xã hội, nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa xã hội, về nội dung, đặc điểm tư tưởng xã hội chủ nghĩa qua từng giai đoạn phát triển và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, khoa học	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10	+ Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO4, CO5	10
Bài thi dùng để tự luận					
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	<p>Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. -Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận. 	[1]	CO1
3-4	<p>Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. -Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận. 	[1]	CO2, CO3
5-6	Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa (tiếp theo)	[1]	CO3, CO5, CO7
7-8	<p>Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. - Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận. 	[1]	CO3, CO4, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
9-10	<p>-SV thực hiện các bài báo cáo nhóm theo chủ đề đã được bốc thăm ở buổi học trước.Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy</p> <p>-Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung.</p> <p>-Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.</p>		CO3, CO4

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn và máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

phat
Nguyễn Chí Thắng

VNL
Phạm Văn Long





ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: 0101000900

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	20	0	10	0	30 + 30 = 60
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào trong nghiên cứu và học tập các khoa học về chính trị, xã hội và nhân văn.

*** Về kỹ năng**

MT3: Vận dụng các kiến thức bộ môn vào học tập các học phần về xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào Đảng và chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, bồi dưỡng tình cảm cách mạng và niềm tin vào việc lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được tiếp thu để giáo dục sinh viên về lý tưởng của Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và có đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0060081010	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: Cơ sở và quá trình hình thành TTHCM. Nội dung cốt lõi của TTHCM.	PO1
MT2	CO2	Những nội dung cơ bản của TTHCM: Về độc lập dân tộc, về xây dựng CNXH, về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết, về đạo đức, về các giá trị văn hóa Việt Nam.	PO1
Kỹ năng			
MT3	CO3	Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội này sinh trong thực tiễn của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PO1

MT4	CO4	Biết vận dụng quan điểm khoa học của HCM để nhận diện được các vấn đề phức tạp của xã hội.	PO1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	PO1
MT6	CO6	Có ý thức chống lại biểu hiện thù oán về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch cũng như những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	PO15
MT7	CO7	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học có 08 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Những cơ sở của đường lối xây dựng đất nước ở Việt Nam;
- Vận dụng kiến thức vào việc lý giải và có thái độ đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, có tính khoa học và hấp dẫn	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10	+ Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	2
		10	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).		
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	5

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Đặng Xuân Kỳ, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2012.

[2]. Huỳnh Văn Long - Khoa Năng Lập, *Bài giảng môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Bộ môn Lý luận Chính trị, năm 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Phạm Ngọc Anh, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	<p>Bài mở đầu: Giới thiệu môn học và kế hoạch học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm được yêu cầu môn học. Chỉ dẫn về cách tìm tài liệu học tập - Năm được cách thức đánh giá môn học (đề cao việc đến lớp học). 	[1]	CO2, CO3
2 + 3	<p>Bài 1: Cơ sở, quá trình hình thành và sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm được 2 cơ sở hình thành TTHCM, nhấn mạnh cơ sở chủ quan. - Lý giải các chặng đường hình thành và phát triển TTHCM, đặc biệt làm sáng tỏ những phẩm chất cao quý của HCM. 	[1]	CO1, CO6, CO7
4	<p>Bài 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh khoa học và cách mạng sâu sắc của tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc. -Những điểm chính của tư tưởng HCM về cách mạng giải phóng dân tộc. 	[1]	CO1, CO5, CO6
5	<p>Bài 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm có tính khoa học, cách mạng và nhân văn của HCM về CNXH. -Con đường, biện pháp tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 	[1]	CO5, CO6
6	<p>Bài 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm của HCM về vai trò và bản chất của ĐCS Việt Nam. -Nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ĐCS Việt Nam trong sạch, vững mạnh. 	[1]	CO1, CO6, CO7
7	<p>Bài 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng và hoạt động thực tiễn của HCM. -Tư tưởng HCM về đoàn kết quốc tế (thành quả và 	[1]	CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	hạn chế).		
8	<p>Bài 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. -Xây dựng nhà nước có tính nhân dân, tính dân tộc. -Xây dựng nhà nước có pháp lý, trong sạch, hiệu quả 	[1]	CO1, CO2, CO7
9	<p>Bài 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng HCM về nền văn hóa mới (5 điểm) ở VN. -Về sức mạnh và chuẩn mực đạo đức cách mạng. -Về con người mới và chiến lược “trồng người”. 	[1]	CO2, CO3, CO4
10	<p>Bài 8: Tổng kết môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> -Những trọng điểm của các bài. - Hướng dẫn ôn thi và cách làm bài thi tốt. - Công bố các loại điểm: chuyên cần và thường xuyên. 		CO1, CO2, CO3, CO4

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ


 Nguyễn Chí Thắng


 Nguyễn Văn Long



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 0101000869

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	20	0	0	10	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm của Đảng ta.

MT2: Nắm phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

* Về kỹ năng

MT3: Ứng dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức được trang bị để giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
69800010	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; đường lối của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc.	PO1
MT2	CO2	Nắm các nội dung chính về đường lối của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, công nghiệp hóa, xây dựng kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	PO1

Kỹ năng			
MT3	CO3	Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội này sinh từ thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PO15
MT4	CO4	Biết vận dụng quan điểm khoa học của Đảng để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	PO1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	PO1
MT6	CO6	Có ý thức chống lại biểu hiện thù o về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch và những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	PO15
MT7	CO7	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quốđộ lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức, giúp sinh viên phân tích được những vấn đề cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống và khoa học.	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10	+ Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.		
2	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%). + Hình thức kiểm tra: Tự luận.	CO4, CO5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%). + Hình thức thi: Tự luận.	CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Việt Thông, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017.

[2]. Tập bài giảng Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam của Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Vũ Dương Ninh, *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế lịch sử và vấn đề*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017

11. Nội dung chi tiết của học phần:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	[1], [2]	CO2, CO3
2	Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	CO1, CO6, CO7
3	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) - Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939. - Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến 1945 - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	CO1, CO5, CO6
4	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975). - Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) - Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	CO5, CO6
5	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa - Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	CO1, CO6, CO7
6	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường - Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	CO5, CO6, CO7
7	Chương 6: Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị	[1], [2]	CO1, CO2,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị trước đổi mới (1945-1985) - Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp 		CO7
8	<p>Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển văn hóa Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội - Thảo luận nhóm tại lớp 	[1], [2]	CO2, CO3, CO4
9	<p>Chương 8: Đường lối đối ngoại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 - Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp 	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
10	<p>Tổng kết môn học</p> <p>Giải đáp các thắc mắc về chương trình</p> <p>Công bố điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên</p>		CO1, CO2, CO3, CO4, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

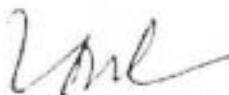
- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Nguyễn Chí Thành



Phạm Văn Lang





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Mã học phần: 0101000891

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	15	0	0	15	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

ThS. Nguyễn Chí Dũng Email: ncdung@nctu.edu.vn

ThS. Thân Thị Kim Nga Email: ttknga@nctu.edu.vn

ThS. Nguyễn Mộng Cầm Email: nmcam@nctu.edu.vn

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng Email: ntchong@nctu.edu.vn

ThS. Nguyễn Thị Kim Nhiên Email: ntknhien@nctu.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

*** Về kiến thức**

MT1: Xác định được các khái niệm, đặc điểm của nhà nước và pháp luật; xác định được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

MT2: Mô tả được khái quát về vị trí pháp lý, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước;

MT3: Xác định được các ngành luật và mô tả được một số chế định pháp luật cơ bản trong các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

*** Về kỹ năng**

MT4: Có khả năng xác định được các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thuộc đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của ngành luật nào và có thể vận dụng pháp luật để giải quyết một số tình huống pháp lý đơn giản thường gặp trong đời sống.

MT5: Có khả năng thuyết trình, đưa ra quan điểm và có khả năng lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.

MT6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách sáng tạo.

MT8: Có ý thức và trách nhiệm công dân. Có ý thức tuân thủ pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000891	Pháp luật đại cương	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		3	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	1	1	1	0	3	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Xác định được các đặc điểm của nhà nước và pháp luật; nêu và phân tích được khái niệm và các đặc điểm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	PO1
MT1	CO2	Mô tả được các loại trách nhiệm pháp lý trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	PO1
MT2	CO3	Mô tả được vị trí pháp lý, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước được quy định trong hiến pháp Việt Nam.	PO1
MT3	CO4	Mô tả được các ngành luật, các chế định pháp luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phân tích được được một số quy định cơ bản của các lĩnh vực pháp luật như dân sự, hình sự, hôn nhân, thương mại, đất đai và lao động.	PO1
Kỹ năng			
MT4	CO5	Có khả năng tự cập nhật được các văn bản pháp luật cần thiết trong thực tiễn cuộc sống. Có khả năng vận dụng một số quy định cơ bản của pháp luật để giải quyết được một số tình huống pháp lý tương đối đơn giản phát sinh trong thực tiễn.	PO11, PO12, PO13
MT5	CO6	Có khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm. Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.	PO11, PO12, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 MT8	CO7	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách sáng tạo; Có ý thức và trách nhiệm công dân. Có ý thức tuân thủ pháp luật.	PO13, PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, giới thiệu một số chế định pháp luật cơ bản của các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	PO1
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	PO1, PO11, PO12, PO13, PO15
Báo cáo nhóm	Giúp sinh viên có khả năng tự học và có kỹ năng thuyết trình.	PO1, PO11, PO12, PO13, PO15
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PO1, PO11, PO12, PO13, PO15

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	+ Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
3	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Nguyễn Chí Dũng (2018), *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Cần Thơ, TP. Cần Thơ

10.2. Tài liệu tham khảo:

- [2]. Hiến pháp năm 2013.
- [3]. Bộ luật Dân sự năm 2015.
- [4]. Bộ Luật Hình sự năm 2015
- [5]. Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- [6]. Luật doanh nghiệp năm 2014
- [7]. Luật đất đai năm 2013

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	<p>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về nhà nước</p> <p>1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhà nước</p> <p>1.1.2. Hình thức nhà nước</p> <p>1.2. Những vấn đề chung về pháp luật</p> <p>1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật</p> <p>1.2.2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	[1]	CO1, CO4, CO5, CO6, CO7
2	<p>Chương 2: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm quyền con người</p> <p>2.1.1. Khái niệm quyền con người</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của quyền con người</p> <p>2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>2.2.1. Khái niệm công dân</p> <p>2.2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>2.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp hiện hành</p> <p>2.3.1. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực chính trị</p> <p>2.3.2. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực kinh tế – xã hội</p> <p>2.3.3. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực tự do dân chủ, tự do cá nhân</p>	[1]	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
3	Chương 3: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<p>3.1. Khái quát chung về bộ máy nhà nước Việt Nam</p> <p>3.1.1. Khái niệm bộ máy nhà nước Việt Nam</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của bộ máy nhà nước</p> <p>3.1.3. Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền ở Việt Nam</p> <p>3.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam</p> <p>3.2.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong quản lý hành chính nhà nước</p> <p>3.2.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ</p> <p>3.2.3. Nguyên tắc nhân dân tham gia quản lý hành chính nhà nước</p> <p>3.2.4. Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc</p> <p>3.2.5. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>3.3.1. Chế định độc lập – Chủ tịch nước</p> <p>3.3.2. Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước</p> <p>3.3.3. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước (còn gọi là hệ thống cơ quan quản lý nhà nước)</p> <p>3.3.4. Hệ thống cơ quan xét xử</p> <p>3.3.5. Hệ thống cơ quan kiểm sát</p>	[1]	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7,
4	<p>Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>4.1. Pháp luật dân sự</p> <p>4.1.1. Tài sản và quyền sở hữu tài sản</p> <p>4.1.2. Hợp đồng dân sự</p> <p>4.1.3. Pháp luật thừa kế</p>	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	4.2. Pháp luật tố tụng dân sự 4.2.1. Khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự 4.2.2 Quy trình khởi kiện		
5	Chương 5: PHÁP LUẬT KINH DOANH - THƯƠNG MẠI 5.1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh 5.1.1. Khái quát về kinh doanh và chủ thể kinh doanh 5.1.2. Quy định về các loại hình doanh nghiệp 5.1.3. Quy định về phá sản doanh nghiệp 5.1.4. Hợp tác xã 5.1.5. Hộ kinh doanh 5.2. Pháp luật về thương mại 5.2.1. Quy định về mua bán hàng hoá 5.2.1. Quy định về chế tài trong thương mại 5.3. Quy chế trọng tài thương mại 5.3.1. Trung tâm trọng tài (Trọng tài quy chế) 5.3.2. Hội đồng trọng tài do các bên thỏa thuận thành lập (Trọng tài vụ việc) 5.3.3. Chức năng của Trọng tài thương mại 5.3.4. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp 5.3.5. Thẩm quyền của Trọng tài thương mại 5.3.6. Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài 5.3.7 Thủ tục giải quyết tranh chấp 5.4. Pháp luật về cạnh tranh 5.4.1. Hành vi cạnh tranh không lành mạnh	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 6: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
6	6.1. Một số vấn đề về pháp luật hình sự 6.1.1. Khái niệm Luật hình sự 6.2. Ché định tội phạm 6.2.1. Khái niệm tội phạm 6.2.2. Các dấu hiệu của tội phạm 6.2.3. Các yếu tố cấu thành tội phạm 6.2.4. Trách nhiệm hình sự 6.2.5. Người chịu trách nhiệm hình sự 6.2.6. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự 6.2.7. Các nguyên tắc xử lý của Luật hình sự Việt Nam 6.3. Ché định về hình phạt 6.3.1. Đặc điểm của hình phạt 6.3.2. Các loại hình phạt theo quy định pháp luật hiện hành 6.3.3. Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội 6.3.4. Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội 6.4. Một số tội phạm cơ bản theo quy định của Bộ luật hình sự 6.4.1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 6.4.2. Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người 6.4.3. Các tội phạm xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân 6.4.4. Các tội phạm về tham nhũng	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
7	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<p>Chương 7: PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>7.1. Điều kiện kết hôn</p> <p>7.2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng</p> <p> 7.2.1. Quan hệ nhân thân giữa vợ chồng</p> <p> 7.2.2. Quan hệ tài sản giữa vợ chồng</p> <p>7.3. Quy định pháp luật về ly hôn</p> <p> 7.3.1. Quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn</p> <p> 7.3.3. Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn</p> <p> 7.3.4. Giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn</p>	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
8	<p>Chương 8: PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI</p> <p>8.1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p> 8.1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p> 8.1.2. Hình thức sử dụng đất</p> <p> 8.1.3. Chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p> 8.1.4. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>8.2. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất</p> <p> 8.2.1. Khái niệm thu hồi đất</p> <p> 8.2.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất</p> <p> 8.2.3. Thẩm quyền thu hồi đất</p> <p> 8.2.4. Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p> 8.2.5. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất</p>	[1]	

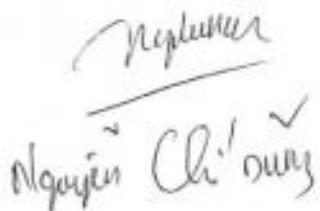
Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<p>8.3. Giao dịch về quyền sử dụng đất</p> <p>8.3.1. Điều kiện để thực hiện các giao dịch đất đai</p> <p>8.3.2. Hình thức của giao dịch đất đai</p> <p>8.3.3. Các trường hợp được giao dịch quyền sử dụng đất</p> <p>8.3.4. Những trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất</p> <p>8.3.5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện</p> <p>8.3.6. Một số hạn chế khác trong việc nhận thẻ chấp, góp vốn, tặng cho, nhận thừa kế quyền sử dụng đất</p> <p>8.4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai</p> <p>8.4.1. Khái niệm tranh chấp đất đai</p> <p>8.4.2. Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai</p> <p>8.4.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai</p>		
9	<p>Chương 9: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG</p> <p>9.1. Hợp đồng lao động</p> <p>9.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động</p> <p>9.1.2. Phân loại hợp đồng lao động</p> <p>9.1.3. Giao kết hợp đồng lao động</p> <p>9.1.4. Chấm dứt hợp đồng lao động</p> <p>9.2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>9.2.1. Thời giờ làm việc</p> <p>9.2.2. Thời giờ nghỉ ngơi</p> <p>9.3. Kỷ luật lao động</p>	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	9.3.1. Khái niệm kỷ luật lao động 9.3.2. Trách nhiệm kỷ luật 9.4. Bảo hiểm xã hội 9.4.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội 9.4.2. Chức năng của bảo hiểm xã hội 9.4.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội 9.4.4. Các chế độ bảo hiểm		
10	Chương 10: LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH 10.1. Một số vấn đề chung về Luật hành chính 10.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính 10.1.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 10.1.3. Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức 10.1.3.1. Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức 10.2. Luật tố tụng hành chính Việt Nam 10.2.1. Khái niệm Luật tố tụng hành chính 10.2.2. Khởi kiện vụ án hành chính 10.2.3. Các thủ tục giải quyết vụ án hành chính	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

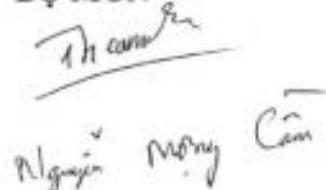
12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, phấn, máy chiếu, micro.

KHOA LUẬT


 Nguyễn Chí Dung ✓

BỘ MÔN


 Trần Văn Cường



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Logic học đại cương

Mã học phần: 0101000881

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	24	6	0	0	
O = Thảo luận/seminar					30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh: Không

Đơn vị phụ trách: Khoa Kinh tế

2. Thông tin về các giảng viên:

Giảng viên Khoa Kinh tế

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

- Về kiến thức

MT1 Hiểu được những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, các quy luật logic cơ bản

MT2 Nắm bắt được vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

MT3 Nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng.

- Về kỹ năng

MT4 Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy, tránh sai lầm trong suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và trình bày vấn đề.

MT5 Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6. Thể hiện thái độ tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi thuyết trình có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan về các vấn đề thuộc về tự duy.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000881	Logic học đại cương	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	1	1	1	2	0	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm, nội hàm, ngoại diện, các quan hệ của khái niệm, những vấn đề cơ bản về thuật ngữ logic và logic học đại cương.	PO11, PO12, PO13, PO14
MT1 MT2	CO2	Phân đoán và tiếp cận hình thành kỹ năng phân đoán trước sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.	PO11, PO12, PO13, PO14
MT1 MT2	CO3	Phân biệt và ứng dụng các quy luật cơ bản của Logic học, bao gồm quy luật đồng nhất, quy luật phi màu thuẫn, quy luật lý do đầy đủ, quy luật loại trừ cái thứ ba.	PO11, PO12, PO13, PO14
MT1 MT2 MT4	CO4	Hiểu và vận dụng quy luật suy luận, suy luận diễn dịch. Tìm hiểu suy luận quy nạp, các phương pháp quy nạp và phép tương tự, đặc điểm chung và các dạng giả thuyết; các biện pháp xây dựng và kiểm định giả thuyết.	PO11, PO12, PO13, PO14
Kỹ năng			
MT4 MT6	CO5	Vận dụng được kiến thức về các quy luật cơ bản của Logic học, ứng dụng vào cuộc sống...	PO11, PO12, PO13, PO14
MT5	CO6	Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ	PO11, PO12, PO13, PO14

		năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT1 MT6	CO7	Nhận thức tầm quan trọng của các quy luật cơ bản của logic, vận dụng vào cuộc sống, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề mâu thuẫn, làm đầy đặn hơn khả năng tư duy, phản biện.	PO14, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản, giúp người học hiểu thấu đáo cách suy nghĩ, lập luận của mình và đối phương; qua đó trang bị kỹ năng phát hiện, phản biện những lập luận sai trái, kịp thời đấu tranh, góp phần bảo vệ công lý, chân lý.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp chủ yếu là giảng viên thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, làm bài tập.

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu giáo trình và các tài liệu tham khảo
- Tham gia tích cực trong các tình huống đặt ra và chủ động đưa ra chính kiến
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

9.1 Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Sô tiết tham dự học 26/tổng số tiết 30	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
2	Điểm bài tập nhóm	Chủ động tham gia đóng góp vào bài học và bài báo cáo nhóm	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/vấn đáp/trắc nghiệm (60 phút)	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Tập bài giảng Logic học đại cương. Bộ môn Lý luận chính trị. Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1: Đối tượng của logic hình thức Sơ lược về sự phát triển của logic học Logic hình thức	[1]	CO1, CO2, CO3
2	Chương 2: Khái niệm Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Nội hàm và ngoại biên của khái niệm Quan hệ giữa các khái niệm Các thao tác logic đối với khái niệm	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
3	Chương 3: Phán đoán Phán đoán là một hình thức của tư duy Phán đoán phức và các dạng của nó	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
4	Chương 4: Các quy luật cơ bản	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Quy luật đồng nhất		
	Quy luật không mâu thuẫn logic		
	Quy luật lý do đầy đủ		
5	Chương 5: Quy luật diễn dịch	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Một số khái niệm về suy luận		
	Một số dạng suy diễn trực tiếp		
	Một số dạng suy diễn gián tiếp		
6	Chương 6: Suy luận quy nạp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Đặc điểm chung của quy nạp và các dạng quy nạp		
	Bốn phương pháp quy nạp và phép tương tự		
7	Chương 7: Giả thuyết	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO7
	Đặc điểm chung và các loại của giả thuyết		
	Xây dựng và kiểm tra giả thuyết		
8	Chương 8: Chứng minh – Bác bỏ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Đặc điểm và kết cấu của chứng minh		
	Các phương pháp và các quy tắc chứng minh		
	Bác bỏ và bắt bẻ		

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng sinh viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA KINH TẾ

BỘ MÔN

PGS.TS. NGUYỄN TRI KHIÊM

Lê Thị Thành Thúy



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Môi trường và con người

Mã học phần: 0101001141

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	21	3	0	6	
O = Thảo luận/seminar					30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không có

Học phần học trước: Không có

Học phần học song hành: không có

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Kiến trúc – Xây dựng và Môi trường.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- *Về kiến thức*

MT1 Nắm bắt được kiến thức chuyên môn về: Mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật cũng như mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường sống của nó, diễn thế sinh thái, cân bằng sinh thái; Quan hệ giữa con người và môi trường ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực.

- *Về kỹ năng*

MT2 Nhận dạng được các vấn đề môi trường bị tác động bởi con người, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp.

MT3 Xây dựng phương pháp học tập và làm việc theo nhóm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT4 Nhận thức tầm quan trọng của môi trường tác động đến thực phẩm và cuộc sống con người trong thực tế. Tăng cường ý thức về môi trường trong việc tuyên truyền và áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101001141	Môi trường và con người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		1	0	2	0	0	0	0	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu và trình bày được các kiến thức về khoa học môi trường, sinh thái môi trường.	PO10
MT1	CO2	Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống để xác định các vấn đề môi trường bị tác động bởi con người, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp.	PO10
Kỹ năng			
MT2	CO3	Nhận dạng được các vấn đề môi trường và còn người, tự lập luận theo ý kiến cá nhân. Thảo luận, phân tích để cùng trình bày ý kiến chung về vấn đề môi trường và con người.	PO10, PO12
MT3	CO4	Xây dựng phương pháp học tập và làm việc theo nhóm.	PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO5	Ý thức tầm quan trọng của bảo vệ môi trường. Tăng cường ý thức về môi trường trong việc tuyên truyền và áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học cung cấp kiến thức về khoa học môi trường; Mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật cũng như mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường sống của nó, diễn thể sinh

thái, cân bằng sinh thái; Quan hệ giữa con người và môi trường ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực, đặc biệt là tác động của quá trình gia tăng dân số, lao động sản xuất của con người làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đề xuất các giải pháp.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO3, CO4, CO5
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thực hiện bài tập	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO3, CO4, CO5
Báo cáo nhóm	Cải thiện năng lực sinh viên thông qua việc vận dụng kiến thức vào tình huống cụ thể.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO3, CO4, CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tố hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	5
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		5

Thảo luận, thuyết trình chủ đề nhóm	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Lê Văn Khoa, 2013. *Giáo trình Con người và môi trường*. NXB Giáo dục Việt Nam

- Tài liệu tham khảo

[2] Lê Huy Bá (chủ biên), 2016. Quản lý môi trường (phần chuyên đề). NXB ĐHQG TP.HCM. MSPL 354.3 B.312/2016

[3] Lê Thị Thanh Hương (chủ biên); Trần Thị Tuyết Hạnh, Trần Khánh Long, Phùng Xuân Sơn (biên soạn), 2016. *Sức khoẻ môi trường: Giáo trình giảng dạy cao học và chuyên khoa*. NXB Y tế công cộng.

[4] Nguyễn Thị Kim Thái, Lê Thị Hiền Thảo, 2012. Sinh thái học và bảo vệ môi trường. NXB Xây dựng. MSPL 577.27 Th.103//2012

[5] Lê Văn Khoa (chủ biên), 2013. Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục Việt Nam. MSPL 363.7 T.305//2013

[6] Đào Ngọc Phong. Vệ sinh môi trường dịch tễ t.1 & t.2. NXB Y học. MSPL 616.019 V.300/2012.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	Chương 1. Kiến thức cơ bản về khoa học môi trường - Môi trường là gì? - Chức năng của môi trường - Các thành phần cơ bản của môi trường - Tài nguyên là gì? - Phân loại tài nguyên	[1], [2]	CO1, CO5
3-4	Chương 2. Các nguyên lý cơ bản của sinh thái môi trường - Sinh vật và môi trường - Các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nó - Quần thể sinh vật - Quần xã sinh vật - Hệ sinh thái - Sự thích nghi và diễn thế sinh thái	[1], [2]	CO1, CO2, CO3

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	- Sự thích nghi và diễn thế sinh thái - Con người và hệ sinh thái		
5-6	Chương 3. Dân số học và bùng nổ dân số - Khái niệm cơ bản về dân số học - Quản lý dân số - Sự gia tăng dân số thế giới và Việt Nam - Dự báo phát triển và kiểm soát dân số	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
7-8	Chương 4. Ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường - Định nghĩa, phân loại ô nhiễm môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường - Quản lý môi trường tại Việt Nam	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
9	Chương 5. Mối quan hệ giữa môi trường và con người - Môi trường không khí và con người - Môi trường đất và con người - Môi trường nước và con người - Môi trường sinh thái và con người - Môi trường xã hội và con người	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
10	Ôn tập	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 100 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng sinh viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA KIẾN TRÚC – XÂY DỰNG – BỘ MÔN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Mỹ Linh



Hồng Cẩm Ngân



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Xã hội học đại cương (Overview of Sociology)

Mã học phần: 0101000903

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	25	0	0	5	30 + 20 = 50
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về xã hội học theo quan điểm của Đảng.

MT2: Nắm một số phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu, học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

* Về kỹ năng

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Vận dụng nội dung học phần vào việc lý giải một số hiện tượng xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên có thể chọn một vấn đề xã hội để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra ý kiến cá nhân về vấn đề xã hội được chọn.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
E0100010103	Triết học Mác - Lenin	1	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học	PO1
MT2	CO2	Biết được một số lý thuyết xã hội học cơ bản. Hiểu được những khái niệm mới trong xã hội học.	PO17

Kỹ năng			
MT3	CO3	Sinh viên có thể chọn một vấn đề xã hội để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra ý kiến cá nhân về vấn đề xã hội đã chọn. Sinh viên được mở rộng sự hiểu biết về các khía cạnh của xã hội học.	PO1
MT4	CO4	Sinh viên có thể vận dụng các lý thuyết xã hội học để lý giải một số hiện tượng xã hội. Tích lũy các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong xã hội học.	PO17
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Xác định đúng vị trí của môn học đối với nghề nghiệp. Thể hiện sự yêu thích và có hứng thú với môn học.	PO17
MT6	CO6	Có tư duy tích cực học hỏi, tích lũy những kiến thức về xã hội học.	PO17
MT7	CO7	Phát triển khả năng ứng xử thân thiện, hòa nhã trong các mối quan hệ xã hội.	PO1

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của học phần bao gồm 6 chương, nghiên cứu các qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.

Xây dựng cho sinh viên phương pháp luận khoa học, tư duy khoa học, nền tảng của nhận thức về tự nhiên, xã hội và con người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất, có hệ thống, khoa học.	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề.	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo và nhân cách.	CO4, CO5

Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng trong nghiên cứu khoa học.	CO6, CO7
----------------	---	-----------------

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống đề cùng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	Chuyên cần	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	Kiểm tra thường xuyên	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO5, CO6	10
3	Bài thi dùng để tự luận	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

[1]. Phạm Đức Trọng, 2014, *Giáo trình xã hội đại cương*, NXB Hồng Đức Tp. HCM.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Tất Đồng, Lê Ngọc Hùng, Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, Hoàng Bá Thịnh, *Xã hội học*, 2008, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 - 2	Chương 1: Tổng quan về Xã hội học. 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển xã hội học. 1.2 Khái niệm xã hội học 1.3 Đóng góp của các nhà sáng lập ra xã hội học. 1.4 Đối tượng nghiên cứu của xã hội học. 1.5 Mối quan hệ xã hội học với các khoa học khác 1.6 Sự phát triển của xã hội học ở Việt Nam		CO1, CO2, CO5, CO6
3 - 4	Chương 2: Cơ cấu xã hội. 2.1 Cơ cấu xã hội. 2.2 Vị thế xã hội và vai trò xã hội. 2.3 Bất bình đẳng xã hội. 2.4 Phân tầng xã hội. 2.5 Cơ động xã hội.		CO1, CO2, CO3
5	Chương 3: Hành động xã hội và tương tác xã hội. 3.1 Hành động xã hội. 3.2 Tương tác xã hội 3.3 Quan hệ xã hội		CO1, CO2, CO4, CO7
6	Chương 4: Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội 4.1 Nhóm xã hội 4.2 Cộng đồng xã hội 4.3 Tổ chức xã hội 4.4 Thiết chế xã hội		CO1, CO2, CO3
7 - 8	Chương 5: Văn hóa và lối sống		CO1, CO2,

	5.1 Khái niệm văn hóa 5.2 Loại hình văn hóa 5.3 Các thành tố của văn hóa 5.4 Chức năng của văn hóa 5.5 Lối sống và việc xây dựng lối sống có văn hóa		CO3, CO4
9 – 10	Chương 6: Xã hội hóa – Biến đổi xã hội 6.1 Khái niệm xã hội hóa 6.2 Các giai đoạn của quá trình xã hội hóa 6.3 Môi trường xã hội hóa 6.4 Khái niệm biến đổi xã hội 6.5 Các quan điểm về biến đổi xã hội 6.6 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến đổi xã hội Ôn tập thi kết thúc học phần		CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

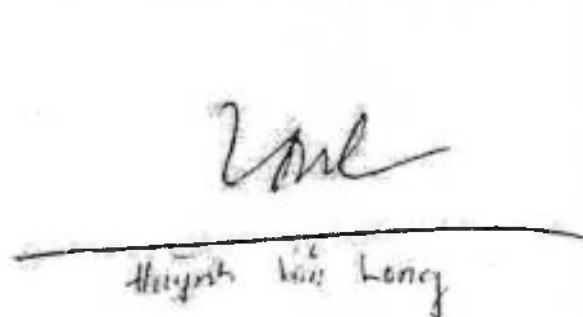
- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN



Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Nguyễn Văn Long



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh văn căn bản 1

Mã học phần: 0101000861

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	15	0	0	45 + 90 = 135
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và phát triển nguồn nhân lực

2. Giảng viên phụ trách môn học

Các giảng viên Bộ môn Anh văn – Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra và Phát triển nguồn nhân lực.

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*Về kiến thức

MT1: Biết được vốn từ vựng căn bản để nói về các vấn đề liên quan đến bản thân như tự giới thiệu, công việc, gia đình, hoạt động hàng ngày. Đồng thời, sinh viên có thể học được các cấu trúc ngữ pháp căn bản trong quá trình viết đoạn văn ngắn.

MT2: Phân biệt được sự khác biệt của ngữ điệu trong văn nói.

*Về kỹ năng

MT3: Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu bằng tiếng Anh đối với các tài liệu phổ biến như sách, báo; rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng Anh trong những tình huống thông thường, bao gồm kỹ năng giao tiếp trước đám đông, kỹ năng làm việc đội, nhóm.

*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT4: Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng Anh trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.

MT5: Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTDT								
0101000861	Anh văn căn bản 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	1	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	1	0	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTDT
Kiến thức			
MT1, MT2	CO1	Hiểu rõ các vấn đề về chữ viết và ngữ âm cơ bản như: hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, kí hiệu phiên âm quốc tế, trọng âm từ, trọng âm câu, phát âm cuối.	PO3
MT1, MT2	CO2	Vận dụng được vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động giải trí, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, etc.	PO3
MT1, MT2	CO3	Nắm vững các điểm ngữ pháp cơ bản như: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tương lai đơn; danh từ số ít, số nhiều; dạng sở hữu cách; các dạng tính từ và trạng từ; câu cầu khiến và một số cấu trúc câu thông dụng ...Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn ngắn, mẩu tin ngắn.	PO3
Kỹ năng			
MT3	CO4	Rèn luyện khả năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng Anh trong những tình huống thông thường và rèn	PO12

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		luyện kỹ năng đọc hiểu các tài liệu thông thường bằng tiếng Anh. Sinh viên tập nói tiếng Anh trước đám đông và phát triển kỹ năng làm việc theo đội, nhóm.	
MT1, MT2	CO5	Hình thành các kỹ năng nghe - nói bằng tiếng Anh cơ bản với bạn học thông qua các hoạt động thực hành các tình huống đơn giản và quen thuộc.	PO3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO6	- Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng Anh trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.	PO16
MT5	CO7	- Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn Căn Bản 1 (AVCB1) là học phần đầu tiên trong hệ thống các học phần Anh văn căn bản (AVCB) dành cho các lớp Tiếng Anh không chuyên bậc Đại học và Cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là American English File (second edition) của NXB Oxford. Học phần này bắt đầu từ Unit 01 và kết thúc là Unit 06, trong đó bao gồm 4 đơn vị bài học chính trên lớp và 2 đơn vị bài học tự học (6 Units) và 2 đơn vị bài ôn (2 Reviews). Mỗi đơn vị bài học được phân chia thành các bài học nhỏ hơn với mục đích giúp sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: thông tin cá nhân, quốc tịch, các hoạt động hàng ngày, gia đình, công việc, ngày tháng, các mùa trong năm, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1

Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO3, CO4, CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo cặp nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Bài tập: làm bài tập trên lớp và hoàn thành phần bài giảng viên giao về nhà
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

- Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
	10	- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	
Kiểm tra giữa kỳ (Nghe và Nói)	30	- Chất lượng bài làm (Nghe) và trình bày (Nói)	CO1, CO2, CO3	10

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

[1] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., & Seligson, P. (2013). *American English File 1 (2nd Ed.)*. Oxford publishing.

- Tài liệu tham khảo

[1] Liz, & Soars, J. (2009). *American Headway 1 (2nd Ed.)*. Oxford publishing.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	Unit 1A: My name's Hannah, not Anna		
1	+ <u>Grammar</u> : To Be (+), Subject pronouns + <u>Vocabulary</u> : days of the week, numbers 0-20, greetings, the alphabet + <u>Workbook</u>	+Grammar (p. 5) +Vocabulary (ps. 5 & 148) +Workbook (ps 4 & 5)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7 CO1, CO2, CO3, CO7
	Unit 1B: All over the world		
2	+ <u>Grammar</u> : To Be (?) and (-) + <u>Vocabulary</u> : countries in the world, numbers 21-100 + <u>Workbook</u> :	+Grammar (p. 7) +Vocabulary (ps. 6 & 149) +Workbook (ps. 6 & 7)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7 CO1, CO2, CO3, CO7
	Unit 1C: Open your books, please!		
3	+ <u>Grammar</u> : Possessive adjectives + <u>Vocabulary</u> : classroom language + <u>Workbook</u> : *Speaking: UNIT 1 questions review	+Grammar (p. 9) + Vocabulary (ps. 8 & 150) +Workbook (ps. 8 & 9) +Speaking practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7 CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Unit 2A: A writer's room		
4	+ <u>Grammar</u> : The articles a/an; Plurals: this/that/these/those + <u>Vocabulary</u> : Things	+Grammar (p. 13) +Vocabulary (ps.12 & 151)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	review	(supplement)	CO5, CO7
	Unit 2A: A writer's room		
4	+ <u>Grammar</u> : The articles a/an ; Plurals: this/that/these/those + <u>Vocabulary</u> : Things	+Grammar (p. 13) +Vocabulary (ps. 12 & 151)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> :	+Workbook (ps. 11 & 12)	CO1, CO2, CO3, CO7
	Unit 2B: Stars and Stripes		
5	+ <u>Grammar</u> : Adjectives + <u>Vocabulary</u> : colors, adjectives, modifiers; very/really + <u>Reading</u> : Hollywood Stars	+Grammar (p. 14) +Vocabulary (ps. 14 & 152) +Reading (p. 15)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> :	+Workbook (ps. 13 & 14)	CO1, CO2, CO3, CO7
	Unit 2C: After 300 feet, turn right		
6	+ <u>Grammar</u> : The imperatives ; Let's + <u>Vocabulary</u> : feelings	+Grammar (p. 17) +Vocabulary (p. 16)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> : +Review and Check 1 & 2 * <u>Speaking</u> : UNIT 2 questions <i>review</i>	+Workbook (ps. 15 & 16) +Review and check 1 & 2 (ps. 18 & 19) +Speaking practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Extra-lesson		
7	+ <u>Grammar</u> : -Objective pronouns -Like + V-ing + <u>Listening Practice 1</u> + <u>Writing Practice 1: Order the words to make complete sentences.</u>	+Grammar (p. 134) +Listening practice 1 (supplement) +Writing practice 1 (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	Unit 3A: Things I love about the US		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
8	+ <u>Grammar</u> : The simple present (+) and (-) + <u>Vocabulary</u> : verb phrases + <u>Reading</u> : STATE PARKS, freeways and other things I love about the US.	+Grammar (p. 20) +Vocabulary (ps. 20 & 153) +Reading (p. 21)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> :	+Workbook (ps. 17 & 18)	CO1, CO2, CO3, CO7
Unit 3B: Work and Play			
9	+ <u>Grammar</u> : The simple present (?) + <u>Vocabulary</u> : Jobs + <u>Listening</u> : His job; her job + <u>Reading</u> : Uniform – FOR or AGAINST	+Grammar (p. 22) +Vocabulary (ps. 22 & 154) +Listening (p. 22) +Reading (p. 23)	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> :	+Workbook (ps. 19 & 20)	CO1, CO2, CO3, CO7
Unit 3C: Meeting online!			
10	+ <u>Grammar</u> : Word order in questions + <u>Vocabulary</u> : question words + <u>Listening</u> : Meeting online	+Grammar (p. 25) +Vocabulary (p. 25) +Listening (p. 24)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> : page 21 + 22 *Speaking practice: Unit 3- question review	+Workbook (ps. 21 & 22) +Speaking practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
MID –TERM TEST			CO1, CO2, CO3, CO4, CO7
11	MID –TERM TEST <u>Writing Practice 2:</u> 5 Writing Topics Review.	-Writing practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO7
	Unit 4A: Is she his wife or his sister?		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
12	+ <u>Grammar</u> : Whose...? possessive 's + <u>Vocabulary</u> : Family + Listening and Speaking:	+ Grammar (p. 28) + Vocabulary (ps. 28 & 155) + Listening and Speaking (p. 29)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	- <u>Workbook</u> :	+ Workbook (ps. 24 & 25)	CO1, CO2, CO3, CO7
<i>Unit 4B: What a life!</i>			
13	+ <u>Grammar</u> : prep of time (at, in, on) and place (at, in, to) + <u>Vocabulary</u> : Everyday activities + <u>Reading & Listening</u> : Father & Daughter – whose day is more stressful + <u>Speaking & Writing</u> : Interview your partner about typical weekday.	+ Grammar (p. 31) + Vocabulary (ps. 30 & 156) + Reading & Listening (p. 30) + Speaking & Writing (p. 31)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u>	+ Workbook (ps. 26 & 27)	CO1, CO2, CO3, CO7
<i>Unit 4C: Short life, long life?</i>			
14	+ <u>Grammar</u> : position of adverbs and expressions of frequency + <u>Vocabulary</u> : Adverbs of frequency + <u>Reading & Speaking</u> : The Secrets of a long life.	+ Grammar (p. 32) + Vocabulary (p. 32) + Reading & Speaking (p. 33)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	+ <u>Workbook</u> : * <u>Speaking practice</u> : UNIT 4 questions review	+ Workbook (ps. 28 & 29) + Speaking practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
<i>Review for the final exam</i>			
15	+ Grammar: - Present Continuous - Can/ Can't + Listening Practice 2 + Speaking Practice + Review for the final exam	+ Grammar (p. 132) + Listening practice 2 (supplement) + Speaking practice (supplement)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCĐR & PTNNL



TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN ANH VĂN



Phạm Đình Quốc





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh văn căn bản 2

Mã học phần: 0101000862

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập	L	T	P	O	
P = Thực hành					
O = Thảo luận/seminar	30	15	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và phát triển nguồn nhân lực

2. Giảng viên phụ trách môn học

Các giảng viên Bộ môn Anh văn – Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra và Phát triển nguồn nhân lực

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu M)

*Về kiến thức

MT1 Hiểu các câu và các cụm từ thường dùng trong giao tiếp cơ bản (ví dụ: thông tin cá nhân và gia đình, mua sắm, địa lý, việc làm). Hiểu và phân biệt được các tình huống văn hóa của các nước nói tiếng Anh.

MT2 Biết cách phát âm rõ ràng các từ quen thuộc nhằm đạt được mục đích giao tiếp.

*Về kỹ năng

MT3 Giao tiếp được trong các tình huống đơn giản và thường gặp về các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống. Diễn đạt các thông tin cơ bản về chính mình, cuộc sống xung quanh, và các yêu cầu căn bản.

MT4 Làm việc độc lập và nhóm độc lập trong các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5 Có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT6 Nhận thức tầm quan trọng của tiếng Anh trong các lĩnh vực để tăng việc học và ứng dụng tiếng Anh một cách hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTDT								
0101000862	Anh văn	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
	căn bản 2	0	0	2	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	2	0	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTDT
Kiến thức			
MT1, MT2, MT3	CO1	Phân biệt được các loại động từ ở quá khứ, cách nhấn trọng âm trong từ và câu, các âm gần giống nhau	PO3
MT1, MT2, MT3	CO2	Biết và phân biệt được âm thực và địa danh của các nước nói tiếng Anh	PO3
Kỹ năng			
MT4, MT5	CO3	Giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc trong cuộc sống ở quá khứ, hiện tại và tương lai, về âm thực và địa danh trong các tình huống giao tiếp quen thuộc	PO12
MT4, MT5	CO4	So sánh và liên hệ trong các tình huống giao tiếp quen thuộc	PO12
MT6	CO5	Sử dụng tiếng Anh để tương tác một cách lưu loát và rõ ràng trong làm việc nhóm và độc lập với người khác.	PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7, MT8	CO6	Nhận thức tầm quan trọng của tiếng Anh trong các tình huống học tập và làm việc và của việc phát âm trong tiếng Anh	PO16
MT7, MT8	CO7	Nâng cao khả năng học tập và nghiên cứu suốt đời.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn Căn Bản 2 (AVCB2) là học phần thứ hai trong hệ thống các học phần Anh văn căn bản (AVCB) dành cho các lớp Tiếng Anh không chuyên bậc Đại học và Cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là American English File 1 (second edition) của NXB Oxford. Học phần này bắt đầu từ Unit 7 cho tới Unit 12, trong đó bao gồm 6 đơn vị bài học (6 Units) và 2 đơn vị bài ôn (2 Reviews). Mỗi đơn vị bài học được phân chia thành các bài học nhỏ hơn với mục đích giúp các bạn sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
Làm việc nhóm	Thông qua việc hỏi đáp giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO4, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận nhóm hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.

- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1 Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2 Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	10	Tinh thần động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
Bài tập cá nhân	10	- Theo chất lượng bài nộp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Bài kiểm tra giữa kỳ (Nghe 10%, Nói 20%)	30	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Việt	50	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., & Seligson, P. (2013). *American English file 1*. Oxford: Oxford University Press

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Soars, L., & Wheeldon, S. (2009). *American Headway 1*. Oxford: Oxford University Press

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Unit 7A: At the National Portrait Gallery + Grammar (G): Simple past of be: was / were + Vocabulary (V): word formation + Pronunciation (P): sentence stress	Bài 7A, Trang 52-53 Sách bài tập Bài 7A, Trang 43-44	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
2	Unit 7B: Chelsea girls + G: simple past: regular verbs + V: past time expressions + P: -ed endings	Bài 7B, Trang 54-55 Sách bài tập Bài 7B, Trang 45-46	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
3	Unit 7C: A night to remember + G: simple past: irregular verbs + V: go, have, get + P: sentence stress (cont.)	Bài 7C, Trang 56-57 Sách bài tập Bài 7C, Trang 47-48	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
4	A murder story + G: simple past: regular and irregular + V: irregular verbs + P: simple past verbs	Bài 8A, Trang 60-61 Sách bài tập Bài 8A, Trang 50-51	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
5	Unit 8B: A house with a history + G: there is / there are; some / any + plural nouns + V: the house + P: /er/ and /ir/, sentence stress	Bài 8B, Trang 62-63 Sách bài tập Bài 8B, Trang 52-53	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
6	Unit 8C: A night in a haunted hotel + G: there was / there were + V: prepositions of place and movement + P: silent letters	Bài 8C, Trang 64-65 Sách bài tập Bài 8C, Trang 54-55	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
7	Review 1 + Workbook correction + Listening Test Review Grammar of U11: adverbs, verbs + infinitive, articles (Grammar bank page 145)	Bài ôn tập Trang 66-67, 145	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
8	Unit 9A: What I ate yesterday + G: countable / uncountable nouns; a / an; some / any + V: food + P: the letter ea	Bài 9A Trang 68-69 Sách bài tập Bài 9A, Trang 56-57	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
9	Unit 9B: White gold + G: quantifiers: how much / how many, a lot of, etc. + V: food containers + P: /ʃ/ and /s/	Bài 9B Trang 70-71 Sách bài tập Bài 9B, Trang 58-59	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
10	Unit 9C: Quiz night + G: comparative adjectives + V: high numbers + P: /ər/, sentence stress	Bài 9C Trang 72-73 Sách bài tập Bài 9C, Trang 60-61	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
11	Midterm test (Speaking test)		
12	Unit 10A: The most dangerous road... + G: superlative adjectives + V: places and buildings + P: consonant groups	Bài 10A Trang 76-77 Sách bài tập Bài 10A, Trang 63-64	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
13	Unit 10B: CouchSurf around the world + G: be going to (plans), future time expressions + V: vacations + P: sentence stress	Bài 10B Trang 78-79 Sách bài tập Bài 10B, Trang 65-66	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
14	Unit 10C: What's going to happen? + G: be going to (predictions) + V: verb phrases + P: the letters /oo/ + Workbook page 67-68	Bài 10C Trang 80-81 Sách bài tập Bài 10C, Trang 67-68	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
15	+ Review 2 + Workbook correction + Review Grammar off U12 : Present perfect (Grammar bank page 147) + Review for final test	Bài ôn tập Trang 82-83, 147	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7



TTĐTCĐR & PTNNL

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN ANH VĂN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh văn căn bản 3

Mã học phần: 0101000863

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					45 + 90 = 135
P = Thực hành	30	15	0	0	
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1 và Anh văn căn bản 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và phát triển nguồn nhân lực

2. Giảng viên phụ trách môn học

Các giảng viên trực thuộc Bộ môn Anh văn – Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra và Phát triển nguồn nhân lực

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần Anh văn căn bản 3, sinh viên có thể

* Kiến thức:

MT1 Nhận biết về ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.

* Kỹ năng:

MT2 Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hàng ngày; tham gia vào các cuộc hội thoại trong môi trường làm việc giao tiếp bằng tiếng Anh.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

MT3 Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống.

MT4 Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp ; 1 = Mức thấp ; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000863	Anh văn cǎn bản 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	3	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	3	0	0	0	0	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nhận biết các cấu trúc ngữ pháp phổ biến trong tiếng Anh.	PO3
MT1	CO2	Nhận biến ý nghĩa từ vựng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.	PO3
Kỹ năng			
MT2	CO3	Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hàng ngày; tham gia vào các cuộc hội thoại trong môi trường làm việc giao tiếp bằng tiếng Anh.	PO12
MT2	CO4	Đọc hiểu các bài đọc, nhận biết thông tin đúng sai, phân biệt thông tin, tổng quát được ý chính của đoạn thông tin.	PO12
MT2	CO5	Viết thư và email trong các tình huống thân mật; có thể viết các đoạn văn ngắn bằng Tiếng Anh.	PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT3	CO6	Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống trong môi trường hội nhập.	PO17
MT4	CO7	Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập, làm việc.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn Căn Bản 3 (AVCB 3) là học phần thứ ba trong hệ thống các học phần Anh văn căn bản (AVCB) dành cho các lớp tiếng Anh không chuyên bậc Đại học và Cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. Giáo trình được sử dụng trong suốt

học phần này là *American English File 2 (second edition)* của NXB Oxford. Học phần này bắt đầu từ Unit 1 cho tới Unit 4, trong đó bao gồm 4 đơn vị bài học (4 Units) và 2 đơn vị bài ôn (2 Reviews). Mỗi đơn vị bài học được phân chia thành các bài học nhỏ hơn với mục đích giúp các bạn sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Thảo luận	Thông qua việc thảo luận giữa sinh viên và sinh viên, hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào thực tiễn	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, chú ý nghe giảng, và tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp như thảo luận đôi, nhóm và đóng vai dựa trên các tình huống có liên quan đến chủ đề của đơn vị bài học.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1 Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2 Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc 	CO7	10
2	Bài tập cá nhân	10	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chất lượng bài nộp 	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
2	Bài kiểm giữa kỳ - Kiểm tra kỹ các năng Nghe và Nói	30	<ul style="list-style-type: none"> - Theo đáp án, thang điểm của giảng viên 	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
3	Thi kết thúc HP - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Viết	50	<ul style="list-style-type: none"> - Theo đáp án, thang điểm của giảng viên 	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., & Seligson, P. (2013). *American English file 2*. Oxford: Oxford University Press

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Soars, L., & Wheeldon, S. (2009). *American Headway 1*. Oxford: Oxford University Press

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Unit 1A: Where are you from? - Grammar: Word order in questions - Vocabulary: Common verb phrases,	[1] Bài 1A. Trang 4.	CO1, CO2, CO3, CO6,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	spelling and numbers - Speaking: Personal information - Pronunciation: Vowel sounds, the alphabet	[2] Bài 1A. Trang 5	CO7
2	Unit 1B: Charlotte's choice - Grammar: Simple present - Vocabulary: Describing people - Reading: <i>Who knows you better?</i> - Writing: Describing a person you know - Pronunciation: Final -s/-es	[1] Bài 1B. Trang 6 [2] Bài 1B. Trang 7	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
3	Unit 1C: Mr. and Ms. Clark and Percy - Grammar: Present continuous - Vocabulary: Clothes, prepositions of place - Listening: <i>Mr and Mrs Clark and Persy</i> - Pronunciation: /ə/, /ər/	[1] Bài 1C. Trang 8. [2] Bài 1C. Trang 9.	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
4	Unit 2A: Right place, wrong person - Grammar: Simple past - Vocabulary: Vacations - Reading: Joe's and Laura's vacations - Listening: Mia and Linda talking about their vacations - Speaking: Your last vacations - Pronunciation: -ed endings	[1] Bài 2A. Trang 12 [2] Bài 2A. Trang 13	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
5	Unit 2B: The story behind the photo - Grammar: Past continuous - Vocabulary: Prepositions of time and place - Reading: A moment in history - Listening: A woman talking about the photo in the article called <i>The</i>	[1] Bài 2B. Trang 14 [2] Bài 2B. Trang 15	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<i>image that cost a fortune</i> - Writing: Describing your favorite photo - Pronunciation: Sentence stress		
6	Unit 2C: One dark October evening - Grammar: Time sequences and connectors - Vocabulary: Verb phrases - Reading: The story about Hannah and Jamie - Speaking: Retelling the story - Pronunciation: Word stress	[1] Bài 2C. Trang 16 [2] Bài 2C. Trang 17	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
7	Units 1 - 2 review and check - Grammar - Vocabulary - Pronunciation - Reading - Listening - Speaking - Writing	[1] 1 & 2 Review and check. Trang 18 [2] 1 & 2 Review and check. Trang 19	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
8	Mid-term exam	[1] Listening [2] Speaking	CO1, CO2, CO3, CO4
9	Unit 3A: Plans and dreams - Grammar: <i>be going to</i> - Vocabulary: Airports - Listening: Three travelers talking about their plans and dreams - Reading: An article about the top airports in the world - Pronunciation: Sentence stress and fast speech	[1] Bài 3A. Trang 20 [2] Bài 3A. Trang 21	CO1, CO2, CO4, CO6, CO7
10	Unit 3B: Let's meet again - Grammar: Present continuous - Vocabulary: Verbs + propositions	[1] Bài 3B. Trang 22	CO1, CO2, CO3, CO4,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Reading: Ben's and Lily's Facebook messages - Listening: Lily's flight information - Speaking: Making arrangements - Pronunciation: Sounding friendly 	[2] Bài 3B. Trang 23	CO6, CO7
11	Unit 3C: What's the world? <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Defining relative clauses - Vocabulary: Expressions for paraphrasing - Listening: The introduction of a TV game show called <i>What's the Word?</i> - Reading: <i>900 new words in 3 months</i> - Pronunciation: Pronunciation in a dictionary 	[1] Bài 3C. Trang 24 [2] Bài 3C. Trang 25	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
12	Unit 4A: Parents and teenagers <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present perfect - Vocabulary: Housework, make or do? - Reading: Some annoying habits - Listening: A radio program about teenage caregivers - Pronunciation: /y/ and /dʒ/ 	[1] Bài 4A. Trang 28 [2] Bài 4A. Trang 29	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
13	Unit 4B: Fashion and shopping <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present perfect or simple past? - Vocabulary: Shopping - Reading: The style interview - Speaking: Interviewing a friend about his or her shopping habits - Pronunciation: c and ch 	[1] Bài 4B. Trang 30 [2] Bài 4B. Trang 31	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
14	Unit 4C: Lost weekend <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Indefinite pronouns - Vocabulary: Adjectives ending in -ed and -ing 	[1] Bài 4C. Trang 32 [2] Bài 4C. Trang 33	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Listening: A new story about Steve - Reading: <i>What did you really do on the weekend?</i> - Speaking: Interviewing a friend about his or her last weekend - Pronunciation: /e/, /ou/ and /ʌ/ 		
15	Units 3 - 4 review and check Course revision <ul style="list-style-type: none"> - Grammar - Pronunciation - Listening - Writing - Vocabulary - Reading - Speaking 	[1] 3 & 4 Review and check. Trang 34 [2] 3 & 4 Review and check. Trang 35	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng sinh viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCDR & PTNNL



TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN ANH VĂN



Phạm Đình Quốc





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh văn chuyên ngành CNTP

Mã học phần: 0101000168

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bố thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					30 + 60 = 90
P = Thực hành	20	5	0	5	
O = Thảo luận/ seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1, 2, 3

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Anh văn

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- Về kiến thức

MT1 Nâng cao kiến thức về các chỉ tiêu chất lượng thực phẩm, các quá trình chế biến sản xuất thực phẩm, các thiết bị sử dụng trong chế biến thực phẩm bằng tiếng Anh.

- Về kỹ năng

MT2 Thành thạo cơ sở lý thuyết của các phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm, quy trình sản xuất thực phẩm và bảo quản giá trị của sản phẩm trong quá trình chế biến bằng tiếng anh.

MT3 Tích lũy vốn từ tiếng anh từ các quy trình chế biến, sản xuất và bảo quản thực phẩm, sản phẩm.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4 Trao đổi và rèn luyện để nâng cao vốn từ tiếng anh chuyên ngành trong các quy trình chế biến, sản xuất và bảo quản giá trị của thực phẩm, sản phẩm.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000168	Anh văn chuyên ngành CNTP	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	3	1	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	3	2	1	0	0	1	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:			
		Kiến thức	
MT1	CO1	Nắm vững các từ vựng liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	PO3, PO4
MT1	CO2	Điển giải được các khái niệm, phương pháp bảo quản, quy trình sản xuất,... trong lĩnh vực chế biến thực phẩm bằng tiếng anh.	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT2	CO3	Vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá chất lượng nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm trước, trong và sau quá trình sản xuất	PO3, PO4

MT2, MT3	CO4	Nâng cao trình độ chuyên môn, giao tiếp và hiệu quả công việc thông qua vốn từ đa dạng đã được học.	PO11, PO12, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO5	Phát huy được tính tích cực trong phân tích vấn đề và ứng dụng vào thực tế sản xuất và bảo quản thông qua việc thảo luận từng nội dung trên lớp.	PO16
MT4	CO6	Chia sẻ năng lực bản thân cho những người xung quanh và nâng cao nhận thức việc học tập, nghiên cứu suốt đời	PO17

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học này là trang bị cho sinh viên kiến thức tiếng Anh về các chỉ tiêu chất lượng thực phẩm, các quá trình chế biến thực phẩm, các thiết bị sử dụng trong chế biến thực phẩm, phương pháp quản lý chất lượng, khả năng thiết lập và áp dụng tốt các thực hành trong hệ thống quản lý chất lượng ở các nhà máy sản xuất thực phẩm xuất khẩu hiện nay.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm lời câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới, tăng thêm và nhớ nhanh các từ vựng mới.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thực hiện bài tập	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6
Báo cáo nhóm	Cải thiện năng lực sinh viên thông qua việc vận dụng kiến thức vào tình huống cụ thể.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO1, CO3, CO4, CO5, CO6
--	--	--------------------------------

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		5
Kiểm tra giữa kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận, trắc nghiệm hoặc báo cáo)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận hoặc trắc nghiệm)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

- [1] European Bank for Reconstruction and Development and FAO (2009). Agribusiness handbook.

- Tài liệu tham khảo

- [2] Nguyen Thi Hien., et al. (2016). *The language of techmo-food processing in English*. Ha Noi: Science and Technology Publishing House

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1, 2	Chương 1 – Introduction to food hygiene and safety <ul style="list-style-type: none"> - Food safety and quality - Food safety and hygiene - How to audit - Background to HACCP 	[1]	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6
3, 4	Chương 2 – Organic food <ul style="list-style-type: none"> - Types of organic food - Identification of organic food 	[1], [3]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
5, 6	Chương 3 – Post-harvest system <ul style="list-style-type: none"> - Harvesting - Threshing and winnowing - Drying - Storage 	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
7	Chương 4 – Vegetable processing and equipment <ul style="list-style-type: none"> - Salted/ brined and pickled products - Fermented vegetable products - Dried vegetable products 	[1], [2], [3]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
8	Chương 5 – Meat and fish product <ul style="list-style-type: none"> - Meat products - Fish sauce 	[2], [3]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
9	Chương 6 – Beer production <ul style="list-style-type: none"> - Brewing processing - Conversion factors from raw material - Main processing costs 	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
10	Chương 7 – Some main operations of cane sugar production <ul style="list-style-type: none"> - Delivery, unloading and handing of cane - The cane carrier 	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

	<ul style="list-style-type: none"> - Cane knives - Crushers - Fine – bagasse separators - Defecation - Evaporation and crystallization - Storage and drying of sugar - Molasses 		
--	--	--	--

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Giảng viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCĐR&PTNNL



TS. Trần Thị Thúy

BỘ MÔN ANH VĂN






ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Hóa hữu cơ

Mã học phần: 0101000258

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành					
O = Thảo luận/seminar	30	0	0	0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1 Nắm được cấu tạo của nguyên tử carbon. Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích được tính acid-base, khả năng phản ứng, chiều hướng phản ứng và cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ.

MT2 Trình bày và gọi được tên được cấu tạo, các loại đồng phân của hợp chất hữu cơ. Trình bày được các hoá tính và các phản ứng định tính chính của các nhóm chức hữu cơ học trong học phần

* Về kỹ năng

MT3 Vận dụng được những kiến thức cơ bản về hóa học hữu cơ để đưa ra quy trình điều chế một số hợp chất được sử dụng trong công nghệ thực phẩm.

MT4 Trình bày và làm được các phản ứng định tính chính của các nhóm chức hữu cơ cơ bản.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Nhận thức được tầm quan trọng của việc học và sử dụng Hóa hữu cơ làm nền tảng cho các môn học khác liên quan đến chuyên ngành công nghệ thực phẩm.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000258	Hóa hữu cơ	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	1	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	1	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được cấu tạo của nguyên tử carbon. Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích được tính acid-base, khả năng phản ứng, chiều hướng phản ứng và cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ.	PO4
MT2, MT3	CO2	Giải thích được các hiện tượng đồng phân trong hoá học hữu cơ. Gọi được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp IUPAC (International Union of Pure and Applied Chemistry Nomenclature).	PO4
MT2	CO3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về hóa học hữu cơ để đưa ra quy trình điều chế một số hợp chất hữu cơ trong học phần.	PO4
Kỹ năng			
MT3, MT4	CO4	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về các nhóm chức hóa hữu cơ để đưa ra quy trình điều chế một số hợp chất được sử dụng trong công nghệ thực phẩm.	PO4, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Nhận thức tầm quan trọng của việc học và sử dụng hóa hữu cơ, làm nền tảng cho các môn học khác liên quan đến ngành công nghệ thực phẩm.	PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Hóa hữu cơ gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Lý thuyết Hóa hữu cơ giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về cấu trúc điện tử của nguyên tử carbon, các loại liên kết, các loại hiệu ứng điện tử, đồng phân, cơ chế phản ứng hóa hữu cơ, phương pháp xác định hợp chất hữu cơ. Danh pháp, tính chất, điều chế, ứng dụng,... của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng như hydrocarbon, dẫn xuất halogen của hydrocarbon, alcol, phenol, ether, aldehyde, ketone, acid carboxylic, amine. Các nhóm hợp chất tạp chất như: Hydroxyacid, carbohydrate, aminoacid, peptide, protein,... Phần thực hành Hóa hữu cơ cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành hóa hữu cơ, bao gồm: kỹ năng xác định một số hằng số vật lý cơ bản của hợp chất hữu cơ cơ bản, kỹ năng tiến hành thực nghiệm định tính một số nhóm chức hữu cơ cơ bản, kỹ năng tổng hợp hữu cơ và chiết tách chất hữu cơ.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước bài giảng, giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp, học nhóm.
 - Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia làm việc nhóm, trình bày – báo cáo.
 - Tìm kiếm, tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
 - Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (Thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
	Lý thuyết				

1	Chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Tham dự buổi học bắt buộc tối thiểu là 80% 	CO1, CO2, CO3, CO4	10
2	Bài tập cá nhân	10	Được cộng điểm vào điểm chuyên cần.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận và trắc nghiệm kết hợp theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

- [1] Bộ môn Hóa Cơ Bản – Khoa Y – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2021), *Bài giảng học phần Hóa hữu cơ*.
- [2] Bộ môn Hóa Cơ Bản – Khoa Y – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2021), *Bài giảng học phần Thực hành Hóa hữu cơ*.

- Tài liệu tham khảo

- [3] Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007), *Hóa hữu cơ tập I và 2*, NXB Y học

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1: Cấu trúc điện tử của nguyên tử carbon và sự tạo thành liên kết trong hợp chất hữu cơ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	1.1 Cấu trúc điện tử của nguyên tử carbon 1.2 Sự tạo thành các liên kết		
1	Chương 2: Các hiệu ứng điện tử trong hóa hữu cơ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	2.1 Hiệu ứng cảm ứng 2.2 Hiệu ứng liên hợp (hiệu ứng cộng hưởng) 2.3 Hiệu ứng siêu liên hợp		
2	Chương 3: Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ và đồng phân	[1]	CO1, CO2, CO3,

	3.1 Đồng phân phẳng 3.2 Đồng phân lập thể - đồng phân không gian 3.3 Tác dụng sinh học của đồng phân quang học		CO4
3	Chương 4: Khái niệm acid base trong hóa hữu cơ 4.1 Các khái niệm về acid base 4.2 Yếu tố ảnh hưởng đến tính acid base trong hóa hữu cơ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4
3	Chương 5: Các loại phản ứng trong hóa hữu cơ và khái niệm về cơ chế phản ứng 5.1 Các loại phản ứng trong hóa hữu cơ 5.2 Khái niệm về cơ chế phản ứng 5.3 Cơ chế phản ứng cộng hợp 5.4 Cơ chế phản ứng tách loại	[1]	CO1, CO2, CO3, CO5
3	Chương 6: Các phương pháp hóa học và vật lý xác định cấu tạo chất hữu cơ 6.1 Phương pháp hóa học 6.2 Phương pháp vật lý	[1]	CO1, CO2, CO3, CO5
4	Chương 7: Alkane và cycloalkane (hydrocarbon no) 7.1 Nguồn gốc thiên nhiên, cấu tạo, đồng phân, cấu dạng 7.2 Danh pháp 7.3 Phương pháp điều chế 7.4 Tính chất lý học 7.5 Tính chất hóa học 7.6 Chất diêm hình 7.7 Monocycloalkane 7.8 Hợp chất đa vòng	[1]	CO1, CO2, CO3
4	Chương 8: Alkene hydrocarbon ethylenic (C_nH_{2n}) 8.1 Cấu tạo của alkene 8.2 Đồng phân 8.3 Danh pháp 8.4 Phương pháp điều chế 8.5 Tính chất lý học 8.6 Tính chất hóa học 8.7 Chất diêm hình	[1]	CO1, CO2, CO3
5	Chương 9: Alkyne hydrocarbon acetylenic 9.1 Cấu trúc điện tử 9.2 Danh pháp và đồng phân 9.3 Phương pháp điều chế	[1]	CO1, CO2, CO3

	9.4 Tính chất lý học 9.5 Tính chất hóa học 9.6 Chất diêm hình		
5	Chương 10: Arene – hydrocarbon thơm 10.1 Khái niệm, cấu tạo, đồng phân, danh pháp 10.2 Tính chất lý học 10.3 Tính chất hóa học 10.4 Phương pháp điều chế 10.5 Ứng dụng	[1]	CO1, CO3, CO5
6	Chương 11: Dẫn xuất halogene 11.1 Khái niệm, danh pháp 11.2 Đồng phân 11.3 Phương pháp điều chế 11.4 Tính chất lý học 11.5 Tính chất hóa học	[1]	CO1, CO3, CO5
6	Chương 12: Alcol và ether 12.1 Monoalcol 12.2 Alcol chưa no 12.3 Alcol vòng 12.4 Polyalcol – Alcol đa chức 12.5 Ether mạnh hờ 12.6 Ether vòng	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
7	Chương 13: Phenol 13.1 Monophenol 13.2 Polyphenol	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
7	Chương 14: Aldehyde và ketone 14.1 Khái niệm và cấu tạo aldehyde và ketone 14.2 Hợp chất aldehyde và ketone 14.3 Ứng dụng của hợp chất aldehyde và ketone	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
8	Chương 15: Acid carboxylic 15.1 Cấu tạo của acid carboxylic 15.2 Danh pháp của acid carboxylic 15.3 Phương pháp điều chế acid carboxylic 15.4 Tính chất lý học của acid carboxylic 15.5 Tính chất hóa học của acid carboxylic 15.6 Acid carboxylic chưa no 15.7 Acid carboxylic đa chức – polyacid	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
8	Chương 16: Dẫn xuất của acid carboxylic 16.1 Ester 16.2 Anhydride acid 16.3 Cetene	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

	16.4 Halogenide acid 16.5 Amide 16.6 Nitril		
9	Chương 17: Hợp chất amine 17.1 Cấu tạo của amine 17.2 Danh pháp của amine 17.3 Phương pháp điều chế amine 17.4 Tính chất lý học của amine 17.5 Tính base của amine 17.6 Các phản ứng của amine 17.7 Amino chưa no có chứa một liên kết đôi 17.8 Amino đa chức – polyamine	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
9	Chương 18: Hydroxyacid 18.1 Danh pháp của hydroxyacid 18.2 Đồng phân của hydroxyacid 18.3 Phương pháp điều chế hydroxyacid 18.4 Tính chất lý học của hydroxyacid 18.5 Tính chất hóa học của hydroxyacid 18.6 Ứng dụng của hydroxyacid	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
9 và 10	Chương 19: Carbohydrate 19.1 Monosaccharide 19.2 Oligosaccharide 19.3 Polysaccharide	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
10	Chương 20: Acid amino, peptide, protein 20.1 Acid amino 20.2 Peptide 20.3 Protide	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y

TS.BSCKII. THÁI VIỆT TIẾNG

BỘ MÔN HÓA CƠ BẢN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Hóa hữu cơ – Thực hành

Mã học phần: 0101000261

Số tín chỉ: 1

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết	L				
T = Bài tập		T			
P = Thực hành	0		P		
O = Thảo luận/seminar		0		O	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Hóa hữu cơ

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1 Nắm được cấu tạo của nguyên tử carbon. Vận dụng được các hiệu ứng điện từ và hiệu ứng lập thể để giải thích được tính acid-base, khả năng phản ứng, chiều hướng phản ứng và cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ.

MT2 Trình bày được các phương pháp điều chế, ứng dụng chính của các nhóm chức hữu cơ học trong học phần

* Về kỹ năng

MT3 Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành hóa hữu cơ.

MT4 Trình bày và làm được các phản ứng định tính chính của các nhóm chức hữu cơ cơ bản.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Rèn luyện tính chính xác, tỉ mỉ, trung thực, khách quan. Nhận thức được tầm quan trọng của việc học và sử dụng Hóa hữu cơ làm nền tảng cho các môn học khác liên quan đến chuyên ngành công nghệ thực phẩm

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTDT								
0101000261 0	Hóa hữu cơ – Thực hành	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	1	0	0	1	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	1	0	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được	CDR của CTDT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được cấu tạo của nguyên tử carbon. Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích được tính acid-base, khả năng phản ứng, chiều hướng phản ứng và cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ.	PO4
MT2, MT3	CO2	Giải thích được các hiện tượng đồng phân trong hoá học hữu cơ. Gọi được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp IUPAC (International Union of Pure and Applied Chemistry Nomenclature).	PO4
Kỹ năng			
MT3, MT4	CO3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về các nhóm chức hóa hữu cơ để đưa ra quy trình điều chế một số hợp chất được sử dụng trong công nghệ thực phẩm.	PO4, PO12
MT4	CO4	Thực hiện được một số thí nghiệm trong phòng thí nghiệm: thí nghiệm định tính và tổng hợp các hợp chất trong hữu cơ.	PO7, PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Rèn luyện tính chính xác, tỉ mỉ, trung thực, khách quan. Nhận thức tầm quan trọng của việc học và sử dụng hóa hữu cơ, làm nền tảng cho các môn học khác liên quan đến ngành công nghệ thực phẩm.	PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Phần thực hành Hóa hữu cơ cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành hóa hữu cơ, bao gồm: kỹ năng xác định một số hằng số vật lý cơ bản của hợp chất hữu cơ cơ bản, kỹ năng tiến hành thực nghiệm định tính một số nhóm chức hữu cơ cơ bản, kỹ năng tổng hợp hữu cơ và chiết tách chất hữu cơ.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Trình bày nhóm	Giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, biết cách học tập, làm việc theo nhóm.	CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước bài giảng, giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.
- Thực hành: thuộc quy trình kỹ thuật trước khi thực hành (theo bảng kiểm thực hành), có thái độ nghiêm túc trong học tập, biết cách học tập, làm việc theo nhóm.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia làm việc nhóm, trình bày – báo cáo.
- Tìm kiếm, tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (Thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Lý thuyết					
1	Chuyên cần (ý thức, tác phong,...)	10	<ul style="list-style-type: none"> – Tuân thủ các quy định, nội quy và thực hành nghiêm túc trong giờ thực hành. – Tham dự buổi học bắt buộc là 100% 	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
2	Viết báo cáo	20	Viết lại các bài phúc trình, sau mỗi buổi thực hành	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
3	Kiểm tra	70	Kiểm tra lại các kiến thức thực	CO1, CO2,	10

			hành dã học (thao tác thực hành, kiến thức tổng hợp)	CO3, CO4, CO5	
--	--	--	--	---------------	--

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Hóa Cơ Bản – Khoa Y – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2021), *Bài giảng học phần - Thực hành Hóa hữu cơ*.

- Tài liệu tham khảo

[2] Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007), *Hóa hữu cơ tập I và 2*, NXB Y học

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1: Hợp chất hydrocarbon; dẫn xuất halogen; alcol; phenol	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2	Bài 2: Định tính các nhóm chức: aldehyde; ketone; carboxylic acid, ester và amine	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3	Bài 3: Hợp chất tạp chất: hydroxyacid, carbohydrate, amino acid, protein	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	Bài 4: Chiết tách cafein từ lá trà. Chiết tách curcumin từ bột nghệ vàng	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5	Bài 5: Phản ứng xà phòng hóa	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6	Bài 6: Phản ứng ester hóa. Điều chế ester isoamyl acetate	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng thí nghiệm vi sinh có trang bị bảng lớn, thiết bị, dụng cụ máy móc hỗ trợ cho các thí nghiệm về vi sinh.
- Hóa chất, nguyên liệu được chuẩn bị sẵn sàng trước khi bắt đầu buổi học.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y

BỘ MÔN HÓA CƠ BẢN

TS.BSCKII. THÁI VIẾT TẶNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Sinh học đại cương

Mã học phần: 0101000892

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	0	0	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Sinh học, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- Về kiến thức

MT1 Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng, sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.

MT2 Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã di truyền, hoạt động gen, đột biến gen.

- Về kỹ năng

MT3 Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi. Quan sát hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhược trương.

MT4 Cải thiện năng lực làm việc tập thể, sắp xếp công việc hiệu quả

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Nhận thức được khả năng làm việc, nghiên cứu và tham gia học tập suốt đời.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000892	Sinh học đại cương	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	1	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		1	0	2	0	0	0	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng. Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.	PO4, PO10
MT2	CO2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã di truyền, hoạt động gen, đột biến gen	PO4, PO10
Kỹ năng			
MT3	CO3	Nhận biết hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhược trương	PO4, PO10, PO12
MT4	CO4	Cải thiện năng lực làm việc tập thể, sắp xếp công việc hiệu quả	PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Nhận thức được khả năng làm việc, nghiên cứu và tham gia học tập suốt đời. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào sơ hạch và chân hạch, cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp

protein, cơ chế điều hòa hoạt động của gen, đột biến gen và các phương pháp phân tích ADN.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Số buổi tham gia bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	5
Bài tập nhóm, thảo luận	30	Theo yêu cầu của giảng viên bộ môn	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Thi kết	50	Theo yêu cầu của giảng viên bộ	CO1, CO2,	10

thúc HP		môn (thi trắc nghiệm hoặc tự luận)	CO3, CO4, CO5	
---------	--	------------------------------------	--------------------------	--

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Bộ môn Sinh học – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Giáo trình Sinh học đại cương*.

[2] Bộ môn Sinh học – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Giáo trình thực hành Sinh học đại cương*.

- Tài liệu tham khảo

[3] Cao Văn Thu (2015), *Sinh học đại cương: Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học*, Bộ Y Tế.

[4] Nguyễn Văn Thành (2014), *Sinh học phân tử (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Giáo Dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	1. Cấu trúc tế bào 1. Các bào quan tế bào 2. Cấu trúc tế bào prokaryota 3. Cấu trúc tế bào eukaryota	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2	2. Sự vận chuyển vật chất qua màng 1. Tính thâm của màng phospholipid 2. Các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3	3. Sự trao đổi chất và năng lượng 1.Năng lượng sinh học 2.Sự trao đổi chất trong tế bào 3. Sự hô hấp tế bào 4. Sự quang hợp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	4. Sự phân chia tế bào 1. Chu trình tế bào 2. Sự nguyên phân 3. Sự giảm phân	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5	5. Sao chép ADN - Kiểm tra giữa kỳ 1.Quá trình sao chép ADN ở E.coli 2. Sự sao chép ADN ở tế bào nhân thật 3.Sửa sai khi sao chép	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6	6. Các loại ARN - Sự phiên mã và mã di truyền 1. Cấu trúc và chức năng từng loại ARN	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

	ARN 2. Sự phiên mã ở tế bào nhân sơ 3. Sự phiên mã ở tế bào nhân thât 4. Mã di truyền		
7	7. Sinh tổng hợp protein 1. Quá trình dịch mã ở tế bào nhân sơ và nhân thât 2. Sự chính xác quá trình dịch mã 3. Các yếu tố ức chế sự dịch mã	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
8	8. Điều hòa hoạt động của gen 1. Điều hòa quá trình sao chép. 2. Điều hòa quá trình phiên mã. 3. Điều hòa quá trình dịch mã.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
9	9. Đột biến gen 1. Các loại đột biến, nguyên nhân gây đột biến 2. Cơ chế chống đột biến 3. Các tình trạng đột biến và protein đột biến	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
10	10. Các phương pháp phân tích AND - Ôn tập 1. Chiết tách ADN 2. Các phương pháp định lượng ADN 3. Kỹ thuật cắt, nối, lai và ứng dụng. 4. PCR	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y

TS.BSCKII. THÁI VIỆT TẶNG

BỘ MÔN SINH HỌC

Nguyễn Huỳnh Bích Liêu



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Sinh học đại cương – Thực hành

Mã học phần: 0101000957

Số tín chỉ: 1

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	0	0	30	0	
O = Thảo luận/seminar					30 + 30 = 60

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Sinh học đại cương

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Sinh học, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- Về kiến thức

MT1 Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng, sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.

MT2 Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã đi truyền, hoạt động gen, đột biến gen.

- Về kỹ năng

MT3 Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi. Quan sát hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhược trương.

MT4 Cải thiện năng lực làm việc tập thể, sắp xếp công việc hiệu quả

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Nhận thức được khả năng làm việc, nghiên cứu và tham gia học tập suốt đời.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000957	Sinh học đại cương – Thực hành	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	1	0	0	1	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		1	0	2	0	0	0	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:			
Kiến thức			
MT1	CO1	Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng. Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.	PO4, PO10
MT2	CO2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã di truyền, hoạt động gen, đột biến gen	PO4, PO10
Kỹ năng			
MT3	CO3	Nhận biết hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhuộm trương qua kính hiển vi.	PO4, PO7, PO10, PO12
MT4	CO4	Cải thiện năng lực làm việc tập thể, sắp xếp công việc hiệu quả	PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Nhận thức được khả năng làm việc, nghiên cứu và tham gia học tập suốt đời. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này giới thiệu các bài thực hành được đưa vào giảng dạy nhằm củng cố lý thuyết đã học. Bao gồm các bài quan sát tế bào động vật, thực vật và vi sinh vật, đồng thời quan sát một số thay đổi ở mức độ tế bào.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thực hành	Hiện thực hóa phần lý thuyết, giúp sinh viên nắm vững kiến thức.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thực hành: thực hiện thao tác theo hướng dẫn của giảng viên phụ trách
- Thảo luận tố hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Số buổi tham gia bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	5
Bài tập nhóm,	30	Theo yêu cầu của giảng viên bộ môn	CO1, CO2, CO3, CO4,	10

thảo luận			CO5	
Thi kết thúc HP	50	Theo yêu cầu của giảng viên bộ môn (thi trắc nghiệm hoặc tự luận)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Bộ môn Sinh học – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Giáo trình Sinh học đại cương*.

[2] Bộ môn Sinh học – Trường Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Giáo trình thực hành Sinh học đại cương*.

- Tài liệu tham khảo

[3] Cao Văn Thu (2015), *Sinh học đại cương: Dùng cho đào tạo được sĩ đại học*, Bộ Y Tế.

[4] Nguyễn Văn Thành (2014), *Sinh học phân tử (dùng cho đào tạo được sĩ đại học)*, NXB Giáo Dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

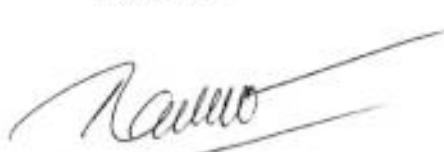
Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1. Cấu tạo kính hiển vi 1. Cấu tạo KHV 2. Cách sử dụng KHV 3. Cách làm tiêu bản	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4
2	Bài 2. Quan sát tế bào thực vật, động vật 1. Quan sát tế bào thực vật: tế bào vảy hành tây 2. Quan sát tế bào má miệng 3. Quan sát tế bào hồng cầu máu người	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4
3	Bài 3. Quan sát một số bào quan trong tế bào 1. Quan sát lục lạp trong tế bào rong đuôi chồn 2. Quan sát sắc lạp trong ót 3. Quan sát tinh bột ở khoai tây 4. Quan sát vô sắc lạp trong tế bào biếu bì của lá rau lang	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4
4	Bài 4. Sự trao đổi nước và chất hòa tan ở tế bào thực vật, động vật 1. Quan sát tế bào thực vật (bóng bẹp) trong môi trường đắng thường và ưu	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4

	trương 2. Quan sát tế bào động vật (máu ếch) trong môi trường đắng truong, ưu trương và nhược trương		
5	Bài 5. Sự nguyên phân Quan sát và nhận diện các kỳ trong quá trình nguyên phân	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4
6	Bài 6. Sự giảm phân Quan sát và nhận diện các kỳ trong quá trình giảm phân (2 lần phân bào)	[2]	CO1, CO2, CO3, CO4

12. Cơ sở và thiết bị

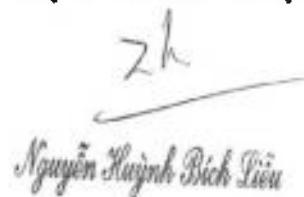
- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Nguyên liệu, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất được trang bị tại phòng thí nghiệm chuyên môn
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y



TS.BSCKII. THÁI VIỆT TẶNG

BỘ MÔN SINH HỌC






ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Hóa phân tích

Mã học phần: 0101000269

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập	30	0	0	0	30 + 60 = 90
P = Thực hành					
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1 Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid – base, tạo phức chất, oxy hóa, kết tủa, khối lượng.

MT2. Vận dụng được các phương pháp phân tích thể tích trong phân tích các chất.

* Về kỹ năng

MT3 Thực hiện được việc xử lí được số liệu thực nghiệm.

MT4 Nâng cao phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về phương pháp phân tích.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của cử nhân công nghệ thực phẩm trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thực phẩm.

MT6 Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong phân tích.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101000269	Hóa phân tích	0	0	0	2	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	1	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid-base, tạo phức chất, oxy hóa, kết tủa, khối lượng.	PO4
MT2	CO2	Vận dụng được các phương pháp phân tích thể tích trong phân tích các chất.	PO4
Kỹ năng			
MT3	CO3	Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về phương pháp phân tích.	PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO4	Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người cử nhân công nghệ thực phẩm trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thực phẩm.	PO16, PO17
MT5	CO5	Có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong phân tích.	PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý thuyết của hoá phân tích: trình bày các vấn đề liên quan trực tiếp đến các phương pháp phân tích hoá học và

phân tích công cụ như: các cách biểu thị nồng độ dung dịch, bốn loại cân bằng hóa học, xử lý thống kê số liệu và trình bày kết quả.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO5

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (Thang điểm 10)

9.1 Lý thuyết

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	10	- Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
			- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	Thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm và tự	CO1, CO2,	10

			luận kết hợp.	CO3, CO4, CO5	
3	Thi kết thúc học phần	50	Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích tập 1*, Bộ môn Hóa Phân tích, Trường Đại học Y Dược TPHCM.

- Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TSKH. Lê Thành Phước, CN. Trần Tích (2007), *Hóa phân tích lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản Bộ Y Học Hà Nội.

[3] Nguyễn Tinh Dung, 2013, *Hoá học phân tích Phần 3 Các phương pháp định lượng hoá học*, NXB Giáo Dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 và 2	Chương 1. Dung dịch điện li – Cân bằng hóa học 1.1 Chất điện li và sự điện li 1.2 Cân bằng hóa học 1.3 Hoạt độ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2 và 3	Chương 2. Cân bằng acid – base 2.1 Acid – base 2.2 Phương trình bảo toàn proton 2.3 Tính pH trong các dung dịch nước 2.4 Các ví dụ tính pH của dung dịch 2.5 Cân bằng acid – base trong dung môi không nước 2.6 Chất lưỡng tính	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3 và 4	Chương 3. Cân bằng tạo phức 3.1 Khái niệm về phức chất 3.2 Tinh nồng độ cân bằng của cầu từ trong dung dịch phức chất 3.4 Ảnh hưởng của pH và các chất tạo phức phụ đến nồng độ cân bằng của phức. Hàng số không bền và hàng số bền điều kiện 3.5 Phức chất của các ion kim loại với acid ethylene diamine tetraacetic	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

	Chương 3. Cân bằng tạo phức		
3 và 4	3.1 Khái niệm về phức chất 3.2 Tính nồng độ cân bằng của cầu từ trong dung dịch phức chất 3.4 Ảnh hưởng của pH và các chất tạo phức phụ đến nồng độ cân bằng của phức. Hằng số không bền và hằng số bền điều kiện 3.5 Phức chất của các ion kim loại với acid ethylene diamine tetraacetic 3.6 Ứng dụng phản ứng tạo phức trong hóa học phân tích	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5 và 6	Chương 4. Cân bằng tạo túa 4.1 Điều kiện tạo thành chất kết túa 4.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến độ tan 4.3 Kết túa phân đoạn 4.4 Kết túa keo 4.5 Sự hòa tan các kết túa khó tan trong nước	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6 và 7	Chương 5. Cân bằng oxy hóa khử 5.1 Khái niệm về phản ứng oxy hóa khử 5.2 Thế oxy hóa khử – chiều của phản ứng oxy hóa khử 5.3 Hằng số cân bằng của phản ứng oxy hóa khử	[1]	CO1, CO2, CO5
7 và 8	Chương 6. Phương pháp phân tích khối lượng 6.1 Đại cương về phân tích định lượng 6.2 Phương pháp phân tích khối lượng	[1]	CO1, CO2, CO5
9 và 10	Chương 7. Phương pháp phân tích thể tích 7.1 Một số khái niệm về phương pháp phân tích thể tích 7.2 Các phương pháp phân tích thể tích	[1]	CO1, CO2, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y

TS.BSCKII. THÁI VIẾT TẶNG

BỘ MÔN HÓA CƠ BẢN

Nguyễn Duy Tuấn



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Hóa phân tích – Thực hành

Mã học phần: 0101000270

Số tín chỉ: 1

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập	0	0			
P = Thực hành			30	0	
O = Thảo luận/seminar					30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Hóa phân tích

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Hóa Cơ bản, Khoa Y

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1 Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid – base, tạo phức chất, oxy hóa, kết tủa, khối lượng.

MT2. Vận dụng được các phương pháp phân tích thể tích trong phân tích các chất.

* Về kỹ năng

MT3 Thực hiện được việc xử lý được số liệu thực nghiệm. Trình bày được kết quả phân tích và tính toán các kết quả thực nghiệm một cách khoa học.

MT4 Thực hiện đúng các thao tác khi định lượng: đo thể tích, đo khối lượng

* Về năng lực chủ và trách nhiệm

MT5 Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của cử nhân công nghệ thực phẩm trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thực phẩm.

MT6 Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong phân tích.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
010100270 01010	Hóa phân tích – Thực hành	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	2	0	0	2	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	2	0	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid-base, tạo phức chất, oxy hóa, kết tủa, khối lượng.	PO4
MT2	CO2	Vận dụng được các phương pháp phân tích thể tích trong phân tích các chất.	PO4
Kỹ năng			
MT3	CO3	Thực hiện đúng các thao tác khi định lượng: đo thể tích, đo khối lượng	PO7, PO12
MT3, MT4	CO3	Thực hiện được việc xử lý được số liệu thực nghiệm. Trình bày được kết quả phân tích và tính toán các kết quả thực nghiệm một cách khoa học.	PO7, PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO4	Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người cử nhân công nghệ thực phẩm trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thực phẩm.	PO16, PO17
MT6	CO5	Có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung	PO16, PO17

	thực, khách quan trong phân tích.	
--	-----------------------------------	--

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Sinh viên sẽ được thực hiện các phương pháp phân tích gồm có 5 phương pháp chính, 4 phương pháp chuẩn độ (acid - base, tạo phức chất, oxy hoá khử và kết tủa) và phân tích khối lượng.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO5
Thực hành	Giúp người học thực hiện thành thạo, cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ trong phân phân tích	CO3, CO4

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo
- Thực hành: thuộc quy trình kỹ thuật trước khi thực hành (theo bảng kiểm thực hành), có thái độ nghiêm túc trong học tập, biết cách học tập, làm việc theo nhóm.
 - Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật một thủ thuật ít nhất 2 – 3 lần trong một buổi thực hành (kỹ thuật rửa dụng cụ, đun nóng, cân hóa chất, pha chế các dung dịch acid, base, muối, lấy hóa chất,...).
 - Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
 - Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (Thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	--------------	-------------------	------------	-------------

1	Chuyên cần (ý thức, tác phong,...)	10	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy định, nội quy và thực hành nghiêm túc trong giờ thực hành. - Tham dự buổi học bắt buộc là 100% 	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
2	Viết báo cáo	20	Viết lại các bài phúc trình, sau mỗi buổi thực hành	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
3	Kiểm tra	70	Kiểm tra lại các kiến thức thực hành đã học (thao tác thực hành, kiến thức tổng hợp)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích tập 1*, Bộ môn Hóa Phân tích, Trường Đại học Y Dược TPHCM.

- Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TSKH. Lê Thành Phước, CN. Trần Tích (2007), *Hóa phân tích lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản Bộ Y Học Hà Nội.

[3] Nguyễn Tinh Dung, 2013, *Hoá học phân tích Phần 3 Các phương pháp định lượng hoá học*, NXB Giáo Dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1. Chuẩn độ acid – base. Định lượng NH ₄ OH, Na ₂ CO ₃ .	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2	Bài 2. Chuẩn độ oxy hóa khử: Phương pháp permanganate. Định lượng muối mohr và nước oxy già	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3	Bài 3. Chuẩn độ kết tủa: Phương pháp bạc định lượng dung dịch KBr và KI	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	Bài 4. Chuẩn độ tạo phức: Phương pháp complexon. Định lượng ion Ca ²⁺ và xác định độ cứng của nước	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5	Bài 5: Xác định ion SO ₄ ²⁻ bằng phương pháp khôi lượng	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

			CO5
4	Bài 4. Chuẩn độ tạo phức: Phương pháp complexon. Định lượng ion Ca^{2+} và xác định độ cứng của nước	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5	Bài 5: Xác định ion SO_4^{2-} bằng phương pháp khói lượng	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6	Bài 6: Xác định sắt bằng phương pháp khói lượng	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng thí nghiệm vi sinh có trang bị bảng lớn, thiết bị, dụng cụ máy móc hỗ trợ cho các thí nghiệm về vi sinh.
- Hóa chất, nguyên liệu được chuẩn bị sẵn sàng trước khi bắt đầu buổi học.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA Y

TS.BSCKII. THÁI VIỆT TẶNG

BỘ MÔN HÓA CƠ BẢN





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Toán cao cấp 1

Mã học phần: 0101000898

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	15	0	0	45 + 90 = 135
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Tổ Toán, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Tổ Toán, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Nắm được các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức, các phép toán trên ma trận và trên định thức; các phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính; phép tính vi phân hàm một biến số.

MT2: Hiểu được ý nghĩa của các đại lượng toán học; phân tích được bài toán thực tế, đưa về các đại lượng toán và giải quyết bài toán.

* *Về kỹ năng*

MT3: Có kỹ năng tính toán các phép toán, các phép biến đổi trên ma trận, định thức; có kỹ năng biến đổi và giải hệ phương trình; có kỹ năng phân tích các bài toán từ thực tế.

MT4: Vận dụng thành thạo các phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính và áp dụng vào giải một số bài toán từ thực tế.

MT5: Có kỹ năng tính toán về giới hạn, đạo hàm, vi phân các cấp của hàm số một biến số; có khả năng phân tích và ứng dụng các khái niệm toán học trên để giải quyết một số bài toán trong thực tế.

* *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm công tác một cách sáng tạo.

MT7: Có năng lực hợp tác trong công việc và tự chịu trách nhiệm theo nhóm công tác.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
06800101 88	Toán cao cấp 1	0	0	3	2	0	0	0	1	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	0	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần		CDR của CTĐT
		Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:		
Kiến thức				
MT1 MT2	CO1	Ứng dụng lý thuyết toán học để đưa các bài toán thực tế liên quan đến kỹ thuật.	PO3	
MT3 MT4	CO2	Phân tích được sự hình thành giá cân bằng cung - cầu trong các bài toán về thị trường.	PO3	
MT5	CO3	Giải được các bài toán chứa các yếu tố kỹ thuật, ứng dụng toán học vào giải các bài toán kỹ thuật.	PO3	
MT3 MT4	CO4	Phân tích được tác động của các biện pháp can thiệp vào phương pháp tính và nhận kết quả từ toán học.	PO3	
MT3 MT4	CO5	Phân tích được các yếu tố kỹ thuật quy về toán học để giải quyết các bài toán về kỹ thuật.	PO4	

MT4 NT5	CO6	Phân tích được điều kiện tối đa hóa khi phân tích các yếu tố về sản xuất trong thị trường cạnh tranh thông qua kết quả giải được từ toán học.	PO4
MT4 MT5	CO7	Phân tích được điều kiện tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp và cạnh tranh trong thị trường liên quan đến kỹ thuật thông qua kết quả giải được từ toán học.	PO4
Kỹ năng			
MT3 MT4 MT5	CO8	Vận dụng các kiến thức về toán học để biến đổi các bài toán thực tế đưa về dạng giải được bằng toán học. Hình thành kỹ năng đọc kết quả sau giải quyết.	PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT6 MT7	CO9	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tự giải quyết các bài toán kỹ thuật từ thực tế, tự tìm giải pháp hiệu quả cho việc ứng dụng toán học vào thực tế.	PO8

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp các khái niệm về:

- Ma trận, các phép toán trên ma trận, ma trận bậc thang, hạng của ma trận và ma trận nghịch đảo;
- Khái niệm định thức, các phương pháp tính định thức và ứng dụng của định thức;
- Khái niệm hệ phương trình tuyến tính và các phương pháp giải;
- Khái niệm hàm số, giới hạn, liên tục, đạo hàm và vi phân;
- Ứng dụng các kiến thức nêu trên vào giải quyết một số bài toán từ thực tế.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO5, CO6, CO7
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung học phần vào thực tiễn.	CO8, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO5, CO6, CO7	
2	Thường xuyên	30	+ Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. Hình thức kiểm tra: Tự luận.	CO8, CO9	10
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần. + Hình thức thi: Tự luận. + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO8, CO9	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1] Nguyễn Văn Quang, Trần Ngọc Tâm, *Bài giảng Toán cao cấp 1*, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), *Giáo trình Toán học cao cấp tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2014.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<p>1. Ma trận</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm về ma trận + Một số ma trận đặc biệt + Các phép toán trên ma trận + Các phép biến đổi sơ cấp trên dòng + Ma trận bậc thang đồng + Hạng của ma trận <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
2	<p>2. Định thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm định thức + Tính chất cơ bản của định thức + Công thức khai triển định thức <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	<p>3. Ma trận nghịch đảo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Định nghĩa + Tính chất của ma trận nghịch đảo + Tìm ma trận nghịch đảo bằng phép biến đổi sơ cấp + Tìm ma trận nghịch đảo bằng định thức <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
4	<p>4. Hệ phương trình tuyến tính</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các khái niệm cơ bản + Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính + Định lý Kronecker-Capelli + Thuật toán Gauss <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
5	<ul style="list-style-type: none"> + Giải hệ phương trình tuyến tính thuận nhất + Thuật toán Cramer <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6	<ul style="list-style-type: none"> + Mô hình cân bằng thị trường + Mô hình cân bằng thu nhập quốc dân + Mô hình IS-LM + Mô hình cân đối liên ngành <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>		
8	<p>5. Hàm số</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm hàm số + Hàm số đơn điệu + Hàm số chẵn, lẻ + Hàm số bị chặn + Hàm số hợp + Hàm số ngược + Các hàm số sơ cấp cơ bản + Hàm sơ cấp <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
9	<p>6. Dãy số và giới hạn dãy số</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dãy số + Cấp số cộng + Cấp số nhân + Giới hạn dãy số <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
10	<p>7. Giới hạn hàm số</p> <ul style="list-style-type: none"> + Định nghĩa + Một số giới hạn cơ bản + Tính chất hàm số có giới hạn + Các qui tắc tính giới hạn + Các dạng vô định <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
11	<p>8. Vô cùng bé, vô cùng lớn và hàm số liên tục</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vô cùng bé + Vô cùng lớn + Khái niệm hàm số liên tục + Các định lý về hàm liên tục + Tính liên tục của hàm hợp, hàm ngược và hàm số sơ cấp + Tính chất của hàm số liên tục <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
12	<p>9. Đạo hàm và vi phân</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm đạo hàm + Mối quan hệ giữa đạo hàm và tính liên tục + Ý nghĩa chung của đạo hàm + Đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản + Đạo hàm tổng, hiệu, tích và thương + Đạo hàm hàm hợp + Đạo hàm hàm ngược + Khái niệm vi phân + Liên hệ vi phân với đạo hàm + Các qui tắc tính qui phân + Các định lý cơ bản về hàm khả vi + Ứng dụng vi phân tính gần đúng <p><i>Bài tập</i></p>	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
13	10. Đạo hàm và vi phân cấp cao + Đạo hàm cấp cao + Vi phân cấp cao <i>Bài tập</i>	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
14	11. Ứng dụng của đạo hàm trong toán học + Qui tắc L'Hospital khử dạng vô định + Xác định khoảng tăng, giảm và cực trị của hàm số + Tính lồi, lõm và điểm uốn của đồ thị + Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm số <i>Bài tập</i>	[1]	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
15	12. Ứng dụng của đạo hàm trong kinh tế + Hàm giá trị cận biên + Hệ số co dãn + Bài toán tối ưu một biến trong kinh tế <i>Bài tập</i>	[1]	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, phấn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

nhor
Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

lau
Lê Đại Nghiệp



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Vật lý đại cương – Thực hành (Physics experiments)

Mã học phần: 0101000960

Số tín chỉ: 01

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết	L				
T = Bài tập					
P = Thực hành	00	00	30	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Vật lý đại cương

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Vật lý; Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Vật lý; Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Nắm vững được các lý thuyết về sai số, các phép đo trực tiếp, gián tiếp, vẽ đồ thị với các đại lượng liên quan.

MT2: Ôn tập lại các kiến thức đã được học lý thuyết để ứng dụng vào thực hành.

Về kỹ năng

MT3: Đo đạc, phân tích, kiểm chứng và đánh giá được các định luật cơ bản của Vật lý.

MT4: Dùng thí nghiệm kiểm chứng lại công thức vật lý được dẫn ra từ con đường lý thuyết.

MT5: Biết sử dụng các thiết bị đo lường trong thí nghiệm vật lý.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Làm quen với phương pháp tư duy của khoa học thực nghiệm, gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp.

MT7: Tạo lập thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác chuyên môn.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0960001010	Vật lý đại cương – Thực hành	0	0	0	0	0	1	0	0	1
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	0	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu rõ lý thuyết của bài thí nghiệm.	PO6
MT2	CO2	Biết xử lí kết quả thí nghiệm.	PO6
MT2	CO3	Áp dụng các công thức tính toán, tính toán chính xác các đại lượng có liên quan đến các vấn đề gặp phải.	PO6
MT3			
MT1	CO4	Hiểu được bản chất, đặc điểm, sự ảnh hưởng của các yếu tố vật lý liên quan đến kỹ thuật.	PO6
MT2			
MT1	CO5	Mô tả được nguyên lý cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của một số kỹ thuật Vật lý của động cơ nhiệt, động cơ đốt trong, máy làm lạnh...	PO6
MT2			
MT4			
Kỹ năng			
MT3	CO6	Phân tích, đo đạc, kiểm chứng và đánh giá được các đặc	PO9

MT4		điểm đại lượng về cơ học, động lực học, vật rắn, công – năng lượng, nhiệt học...	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO7	Làm quen với phương pháp tư duy của khoa học thực nghiệm, gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp. Tạo lập thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác chuyên môn.	PO9
MT6			

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Thực hành Vật lý đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức về các phép đo, sai số, đồ thị. Các bài thí nghiệm về cơ học, nhiệt học, điện học,... Qua đó giúp sinh viên thấy sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO5, CO6
Bài tập, làm thí nghiệm	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Làm thí nghiệm: chuẩn bị kĩ các bài thí nghiệm, thao tác chính xác tuân thủ đúng theo giảng viên hướng dẫn.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tóm tắt hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để cùng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

T T	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc 	CO1, CO2, CO3, CO4	10 10
2	Bài phúc trình cá nhân	30	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO5, CO6, CO7	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2018. *Giáo trình thực hành vật lý đại cương (khối ngành kỹ thuật)*, Bộ môn vật lý, Khoa Cơ bản.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lương Duyên Bình, 2014. *Vật lý đại cương Tập 1: Cơ - nhiệt*, NXB Giáo dục.

[3] Lương Duyên Bình, 2014. *Vật lý đại cương Tập 2: Điện – dao động - sóng*, NXB Giáo dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

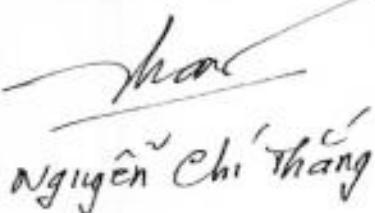
Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Bài mở đầu: LÝ THUYẾT CÁC BÀI THÍ NGHIỆM VẬT LÝ VÀ DỤNG CỤ CÁC BÀI THÍ NGHIỆM		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Nội quy phòng thí nghiệm. - Phương pháp đánh giá. - Phân bài thí nghiệm cho các nhóm sinh viên. - Lý thuyết sai số, đồ thị và giới thiệu các bài thí nghiệm. 	[1] Bài mở đầu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
2	Bài 1: SỬ DỤNG THƯỚC KẸP PANME <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích bài thí nghiệm. - Lý thuyết bài thí nghiệm. - Dụng cụ bài thí nghiệm. - Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm. 	[1] Bài 1.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	Bài 2: XÁC ĐỊNH GIÁ TỐC TRỌNG TRƯỞNG BẰNG CON LẮC TOÁN HỌC VÀ CON LẮC THUẬN NGHỊCH		
3	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích bài thí nghiệm. - Lý thuyết bài thí nghiệm. - Dụng cụ bài thí nghiệm. - Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm. 	[1] Bài 2.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Bài 3: ĐO GIÁ TỐC VÀ HỆ SỐ MA SÁT TRÊN MẶT PHẲNG NGHIÊNG		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích bài thí nghiệm. - Lý thuyết bài thí nghiệm. - Dụng cụ bài thí nghiệm. - Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm. 	[1] Bài 3.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Bài 4: KHẢO SÁT NHIỆT NÓNG CHÁY VÀ ĐỒNG ĐẶC CỦA THIẾC		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích bài thí nghiệm. - Lý thuyết bài thí nghiệm. - Dụng cụ bài thí nghiệm. - Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm. 	[1] Bài 4.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Bài 5: ĐO TÍ TRỌNG CHẤT LỎNG		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích bài thí nghiệm. - Lý thuyết bài thí nghiệm. - Dụng cụ bài thí nghiệm. - Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm. 	[1] Bài 5.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu.
- Phương tiện: đầy đủ các bài thí nghiệm.

KHOA CƠ BẢN



Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN



Nguyễn Hải Đăng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Vật lý đại cương (Fundamentals of physics)

Mã học phần: 0101000902

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bố thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	20	10	0	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Vật lý; Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Vật lý; Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Trình bày được các kiến thức vật lý đại cương cơ bản nhất phục vụ cho ngành mình theo học.

MT2: Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản để giải thích các quy luật vật lý về cơ học, nhiệt học và ứng dụng vào chuyên ngành khối kỹ thuật.

Về kỹ năng

MT3: Đo đạc, phân tích, kiểm chứng và đánh giá được các định luật cơ bản của Vật lý.

MT4: Nắm vững các phương pháp các bài toán cơ nhiệt nhằm ứng dụng trong thực tế sau này.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5: Làm quen với phương pháp tư duy của khoa học thực nghiệm, gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp.

MT6: Tạo lập thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác chuyên môn.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
01010000902	Vật lý đại cương	0	0	0	0	0	1	0	0	1
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	0	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được các khái niệm cơ bản, bản chất vật lý, định tính, định lượng các phần Cơ – nhiệt.	PO6
MT2	CO2	Vận dụng các kiến thức cơ bản để hiểu và giải thích được hiện tượng trong cuộc sống, các quy luật ứng dụng trong kỹ thuật.	PO6
MT2	CO3	Áp dụng các công thức tính toán, tính toán chính xác các вели lượng có liên quan đến các vấn đề gặp phải.	PO6
MT3			
MT1	CO4	Hiểu được bản chất, đặc điểm, sự ảnh hưởng của các yếu tố vật lý liên quan đến kỹ thuật.	PO6
MT2			
MT1	CO5	Mô tả được nguyên lý cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của một số kỹ thuật Vật lý của động cơ nhiệt, động cơ đốt trong, máy làm lạnh...	PO6
MT2			
MT4			
Kỹ năng			

MT3 MT4	CO6	Phân tích, đo đạc, kiểm chứng và đánh giá được các đặc điểm đại lượng về cơ học, động lực học, vật rắn, công – năng lượng, nhiệt học...	PO9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5 MT6	CO7	Làm quen với phương pháp tư duy của khoa học thực nghiệm, gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp. Tạo lập thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác chuyên môn.	PO9

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Vật lý đại cương là một môn khoa học có nhiều ứng dụng trong các khối ngành kỹ thuật, trang bị kiến thức, giúp sinh viên nắm được các hiện tượng, định luật trong cơ cổ điển, bao gồm: Động học, Động lực học, Động lực học vật rắn quay, Công – năng lượng. Tiếp đến là các thuyết và các nguyên lý trong nhiệt động học: Thuyết động học phân tử các chất khí, Nguyên lý thứ nhất và thứ hai nhiệt động học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian ham dự buổi học bắt buộc 	CO1, CO2, CO3, CO4	5 5
2	Bài tập cá nhân	10	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO6, CO7	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2018. *Giáo trình vật lý đại cương (khối ngành kỹ thuật)*, Bộ môn vật lý, Khoa Cơ bản.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lương Duyên Bình, 2014. *Vật lý đại cương (3 tập)*, NXB Giáo dục.

[3] Lương Duyên Bình, 2012. *Bài tập Vật lý đại cương (tập 2)*, NXB Giáo dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Chương 1: ĐỘNG HỌC CHẤT ĐIỀM		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Những khái niệm mở đầu. - Vận tốc. - Gia tốc. - Một số chuyển động cơ đặc biệt. Bài tập chương 1.	[1] Chương 1.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 2: ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỀM		

2-3	<ul style="list-style-type: none"> - Các định luật Newton. - Các định lý về động lượng. - Định luật bảo toàn động lượng. - Chuyển động tương đối, nguyên lý tương đối, lực quán tính. - Mô men động lượng. - Bài tập chương 2. 	[1] Chương 2.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 3: ĐỘNG LỰC HỌC VẬT RĂN QUAY		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Phương trình cơ bản vật vẩn quay. - Mô men động lượng của một hệ chất điểm. - Định luật bảo toàn mô men động lượng. - Bài tập chương 3. 	[1] Chương 3.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 4: CÔNG – NĂNG LƯỢNG		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Công – công suất. - Năng lượng – định luật bảo toàn năng lượng. - Bài tập chương 4. 	[1] Chương 4.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 5: TRƯỜNG HẤP DẪN		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Định luật Newton về lực hấp dẫn vũ trụ. - Trường hấp dẫn. - Chuyển động trong trường hấp dẫn của quả đất. 	[1] Chương 5.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Kiểm tra giữa kỳ		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kỳ. - Bài tập chương 5. 	[1] Chương 5.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 6: THUYẾT ĐỘNG HỌC PHÂN TỬ CÁC CHẤT KHÍ		
8	<ul style="list-style-type: none"> - Các định luật thực nghiệm và phương trình trạng thái chất khí. - Thuyết động học phân tử của chất khí, nội năng của khí lý tưởng. - Bài tập chương 6. 	[1] Chương 6.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	Chương 7: NGUYÊN LÝ THỨ NHẤT NHIỆT ĐỘNG HỌC		
9	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về hệ nhiệt động. - Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động học. - Khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng. - Bài tập chương 7. 	[I] Chương 7.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Chương 8: NGUYÊN LÝ THỨ HAI NHIỆT ĐỘNG HỌC		
10	<ul style="list-style-type: none"> - Những hạn chế của nguyên lý thứ nhất nhiệt động học. - Quá trình thuận nghịch và quá trình không thuận nghịch. - Nguyên lý thứ hai của nhiệt động học. - Chu trình Carnot và định lý Carnot. - Biểu thức định lượng của nguyên lý thứ hai. - Bài tập chương 8. 	[I] Chương 8.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: tảng âm



KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN

Nguyễn Chí Thành

Nguyễn Hải Đăng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Tin học căn bản

Mã học phần: 0101000896

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 60 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	30	0	0	60 + 90 = 150
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên bộ môn Công nghệ thông tin, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* *Về kiến thức*

MT1: Tiếp thu kiến thức tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên bao gồm: xử lý văn bản, tính toán bằng bảng tính Excel, trình chiếu bằng Power Point.

MT2: Vận dụng các hiểu biết về tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên.

* *Về kỹ năng*

MT3: Nắm bắt được cách sử dụng máy vi tính đúng cách, sử dụng các phần mềm cơ bản trên Windows, Word, Excel, Powerpoint, Internet và Email.

MT4: Thông thạo việc soạn thảo các văn bản thông thường, các mẫu đơn, thư mời,..., xử lý dữ liệu thông thường trên bảng tính Excel, trình chiếu, báo cáo trên nền tảng Powerpoint.

MT5: Nâng cao khả năng làm việc, nghiên cứu và giải quyết vấn đề độc lập.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Hình thành được thái độ học tập nghiêm túc, trung thực.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101000 896	Tin học căn bản	0	0	3	0	0	0	0	0	1
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	1	0	1	0	0	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Tiếp thu kiến thức tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên bao gồm: xử lý văn bản, tính toán bằng bảng tính Excel, trình chiếu bằng Power Point.	PO3
MT2	CO2	Vận dụng các hiểu biết về tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên.	PO3
Kỹ năng			
MT3	CO3	Nắm bắt được cách sử dụng máy vi tính đúng cách, sử dụng các phần mềm cơ bản trên Windows, Word, Excel, Powerpoint, Internet và Email.	PO3, PO11
MT4	CO4	Thông thạo việc soạn thảo các văn bản thông thường, các mẫu đơn, thư mời,..., xử lý dữ liệu thông thường trên bảng tính Excel, trình chiếu, báo cáo trên nền tảng Powerpoint.	PO3, PO9, PO11
MT5	CO5	Nâng cao khả năng làm việc, nghiên cứu và giải quyết vấn đề độc lập.	PO11, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT6	CO6	Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Hình thành được thái độ học tập nghiêm túc, trung thực.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows 7, công cụ quản lý Windows Explorer, các công cụ hỗ trợ đánh tiếng Việt trong Windows, công cụ soạn thảo Microsoft Word (MS Word), các thao tác cơ bản trong MS Word, định dạng văn bản, một số thao tác trên các đối tượng hình ảnh, thao tác trên bảng biểu, định dạng và in ấn trong Word, một số tính năng nâng cao của MS Word. Tổng quan về Microsoft Excel (MS Excel), các thao tác cơ bản trên Excel, một số hàm cơ bản trong Excel, thao tác cơ bản trên cơ sở dữ liệu dùng Excel, tạo biểu đồ trong Excel, định dạng và in ấn trong Excel, một số khái niệm và thao tác trên MS Power Point, các kiến thức sử dụng Internet và Email.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: Chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để cùng củng cố kiến thức (lý thuyết) đã học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5
2	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên. Bài thi trên máy	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Huỳnh Võ Hữu Tri, Kiều Tiến Bình, Trần Huỳnh Khang, Nguyễn Thị Hiền Nhơn, Bài giảng Tin Học Căn Bản, Trường Đại Học Nam Cần Thơ, 2015.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Anh Lê (Chủ biên), Nguyễn Thị Hạnh, Giáo trình tin học đại cương Tập 1, 2014, NXB Đại học Sư phạm

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Kiến thức cơ bản về máy tính và hệ điều hành windows <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin . Biểu diễn thông tin trên máy tính - Tin học . Phần cứng (hardware) - Phần mềm (software). Khái niệm hệ điều hành - Các đối tượng do hệ điều hành quản lý - Hệ điều hành Windows - Thay đổi cấu hình máy tính. Taskbar - Trình quản lý Windows Explorer - Thao tác với thư mục và tập tin - Thao tác với các Shortcuts - Thao tác với đĩa - Các chương trình hỗ trợ tiếng việt - Sử dụng chương trình vietkey. Sử dụng Unikey Thực hành chương 1: <p>Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Window</p>	[1]	CO1, CO2, CO4, CO05, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Chương 2. Giới thiệu tổng quát và định dạng văn bản		
2+3	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quát Microsoft Word - Nhập và hiệu chỉnh văn bản - Thao tác trên tập tin - Khôi phục và các lệnh xử lý khôi - Trình bày màn hình – trang in - Định dạng văn bản trong Microsoft Word - Định dạng đoạn văn bản(Paragraph) - Ké dường viền và tô nền cho đoạn văn bản - bullets và đánh số thứ tự (numbering) - Định dạng cột (Column) - Tạo ký tự rơi (Drop cap) Định dạng tab <p>Thực hành chương 2: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu</p>	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
4	<p>Chương 3. Thao tác trên các đối tượng hình ảnh và bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức toán học - Chèn và định dạng hộp văn bản (Text box) - Sử dụng thanh công cụ vẽ - Chèn và định dạng chữ nghệ thuật (WordArt) - Chèn và định dạng hình ảnh (Picture) - Biểu Bảng Các thao tác trên bảng - Sắp xếp và định dạng dữ liệu trong bảng <p>Thực hành chương 3: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu</p>	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
5	<p>Chương 4. In văn bản và các tính năng khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách in văn bản ra giấy - Tìm kiếm và thay thế những định dạng đặc biệt - Kiểm tra chính tả và văn phạm <p>Thực hành chương 4: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu, thực hiện các bài tập ôn tập xử lý văn bản</p>	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
5	Kiểm tra giữa kỳ		
	Chương 5. Giới thiệu tổng quan về Microsoft Excel 2010		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan về Excel 2010 - Các thao tác cơ bản trên một workbook - Địa chỉ Ô và vùng địa chỉ - Các thao tác nhập liệu và chỉnh sửa 	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Các kiểu dữ liệu được Excel 2010 hỗ trợ - Các loại địa chỉ <p>Thực hành chương 5: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý bảng tính cơ bản</p>		
	Chương 6. Các hàm thông dụng trong Microsoft Excel		
7+8	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm và cách sử dụng hàm trong MS Excel 2010 - Các hàm thông dụng <p>Thực hành chương 6: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính toán bảng tính phức tạp dựa trên nội dung đã học</p>	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 7. Các hàm cơ sở dữ liệu		
9	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về cơ sở dữ liệu (CSDL) - Các hàm trên CSDL. Các thao tác trên dữ liệu <p>Thực hành chương 7: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính bảng tính phức tạp</p>	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 8. Vẽ biểu đồ và in ấn trong Excel		
9	<ul style="list-style-type: none"> - Các hàm thống kê và vẽ biểu đồ. In trong Excel <p>Thực hành chương 8: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính toán bảng tính phức tạp dựa trên nội dung đã học</p>	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 9. Soạn, trình bày với Microsoft Powerpoint		
10	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quát Microsoft PowerPoint - Xây dựng nội dung bài thuyết trình - Tạo các hiệu ứng hoạt hình - Tạo hiệu ứng trang - In ấn trong Microsoft PowerPoint <p>Thực hành chương 9: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác tạo bảng trình chiếu theo yêu cầu và thực hiện trình chiếu</p>	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 10. Internet và Email		
11	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Internet, Một số khái niệm Internet - Các dịch vụ thông dụng trên internet - Khởi động và thoát khỏi Internet Explorer - Các thành phần trong Internet Explorer 	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với các trang Web, tìm kiếm thông tin - Giới thiệu dịch vụ thư điện tử - Điện toán đám mây và các ứng dụng của điện toán đám mây <p>Thực hành chương 10: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác tạo địa chỉ mail, sử dụng các dịch vụ miễn phí trên nền điện toán đám mây của Google</p>		
12	Kiểm tra cuối kỳ		

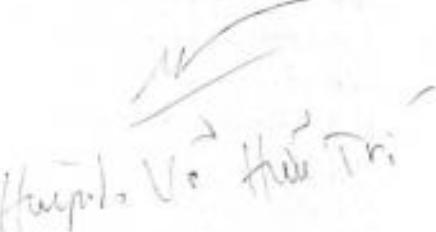
12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy chiếu, bảng và các dụng cụ cần thiết khác.
- Giảng viên tự trang bị thêm các công cụ cần thiết cho học phần.

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Linh



Vũ Hà Trí





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 – Bóng chuyền

Mã học phần: 0101000872

Số tín chỉ: 01

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	3	0	27	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (ki hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành, phát triển môn bóng chuyền, đặc điểm, tính chất, tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam.

MT2: Nắm được xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại, đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao ở Việt Nam.

MT3: Nắm vững các yếu lính kỹ thuật cơ bản trong môn bóng chuyền.

MT4: Nắm vững một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền.

* **Về kỹ năng**

MT5: Có kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền (chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng, dập bóng) khi thực hành trên lớp và trong thực tiễn thi đấu môn bóng chuyền.

* **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT6: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức và tham gia tích cực các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
0101000872	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên Thế giới và Việt Nam, đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền	PO15
MT2	CO2	Biết được xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại, đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao của Việt Nam	PO15
MT3	CO3	Nắm vững và thực hành được các yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản trong môn bóng chuyền	PO15
MT4 MT5	CO4	Nắm vững một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền	PO15
Kỹ năng			

MT3 MT5 MT6	CO5	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền (chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng, đập bóng) khi thực hành trên lốp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng chuyền	PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 MT10	CO6	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.	PO16
MT6 MT8 MT9	CO7	Tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện	PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bóng chuyền trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam;
- Đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền;
- Xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại;
- Đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao ở Việt Nam;
- Kỹ năng cơ bản về các kỹ thuật của môn bóng chuyền;
- Một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng chuyền, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra

Thảo luận: giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng trong buổi học

Ra, vào lớp đúng giờ quy định

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định

Tham dự thi phần thực hành

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10 10	+ Tinh thần động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	+ Yêu cầu phát qua lưới và vào sân + Đối với nam: Phát bóng cao tay 5 quả + Đối với nữ: Phát bóng thấp tay 5 quả	CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Thi kết thúc HP (đợt 1)	25	+ Dụng bóng cơ bản trước mặt + Đối với nam: 10 lần đệm bóng liên tục qua lại không rơi (cách lưới). + Đối với nữ: 10 lần đệm bóng liên tục qua lại không rơi (không cách lưới).	CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP (đợt 2)	25	+ Chuyền bóng cơ bản trước mặt + Đối với nam: 10 lần chuyền bóng liên tục qua lại không rơi (cách lưới). + Đối với nữ: 10 lần chuyền bóng liên tục qua lại không rơi (không cách lưới).	CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1] Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn Bóng chuyền*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2016.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Tuyết, Cát Lợi, *Tổi yếu thể thao: Bóng chuyền*, Nhà xuất bản Mỹ Thuật, năm 2009.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
LÝ THUYẾT			
1	Chương 1: Lịch sử phát triển môn bóng chuyền		
	Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền		
	Đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền	[1]	CO1, CO2, CO6, CO7
	Xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại.		
	Đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao của Việt Nam		
	Chương 2 Kỹ thuật bóng chuyền		
	Tư thế và di chuyển		
	Kỹ thuật chuyền bóng		
	Kỹ thuật đệm bóng	[1]	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Kỹ thuật phát bóng		
	Kỹ thuật đập bóng		
	Kỹ thuật chắn bóng		
	Chương 3 Sân bãi, dụng cụ thi đấu		
	Sân: Kích thước sân thi đấu, mặt sân, các đường trên sân, các khu trên sân, nhiệt độ, ánh sáng.		
	Lưới và cột: chiều cao của lưới, cầu tạo lưới, băng giới hạn, băng ten, cột lưới.	[1]	CO4, CO6, CO7
	Bóng: bóng chuẩn, tính đồng nhất của quả bóng, bóng dùng trong các cuộc thi đấu Thế giới, số lượng bóng và số người nhặt bóng trong thi đấu		
	Chương 4 Những người tham gia	[1]	
	Đội bóng: thành phần của đội bóng, vị trí của đội bóng, đội hình thi đấu của đội, vị trí của vận động viên trong	[1]	CO4, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	sân, lỗi sai vị trí, trang phục, thay đổi trang phục Thay người: giới hạn thay người, thay người ngoại lệ, thay người bắt buộc, thay người không hợp lệ Thể thức thi đấu Động tác đánh bóng: số lần chạm bóng của một đội, tính chất chạm bóng, lỗi đánh bóng.		
	THỰC HÀNH		[1]
2	Bài 1: Tư thế và di chuyển Tư thế chuẩn bị Tư thế đánh bóng Di chuyển: Chạy, bước, nhảy, ngã	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
3 - 4	Bài 2: Kỹ thuật phát bóng thấp tay Phát bóng thấp tay trước mặt (chính diện) Phát bóng thấp tay nghiêng mình	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
5 - 6	Bài 3: Kỹ thuật phát bóng cao tay Phát bóng cao tay trước mặt (chính diện) Phát bóng cao tay nghiêng mình	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA GIỮA KỲ		[1]
7 - 8	Bài 4: Kỹ thuật đệm bóng Đệm bóng cơ bản Đệm bóng về phía sau Lăn ngã đệm bóng	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
9 - 10	Bài 5: Kỹ thuật chuyền bóng Chuyền bóng cơ bản Chuyền bóng lật sau đầu Bật nhảy chuyền bóng Chuyền bóng kết hợp lăn ngã KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		CO3, CO5, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

Sân bãi: sân bóng chuyền, bóng chuyền và một số dụng cụ khác

Đối với sinh viên: trang phục thể dục và mang giày.

KHOA CƠ BẢN


Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN


Huỳnh Minh Tâm





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - quần vợt

Mã học phần: 0101000873

Số tín chỉ: 01

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết					
T = Bài tập					
P = Thực hành	3	0	27	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành, phát triển môn quần vợt trên thế giới và Việt Nam, ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt

MT2: Nắm vững các nguyên lý, kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt.

MT3: Nắm vững các kỹ thuật đánh bóng trong quần vợt.

MT4: Nắm vững một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.

* *Về kỹ năng*

MT5: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt (kỹ thuật cầm vợt, Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, kỹ thuật giao bóng) khi thực hành trên lốp và trong thực thi đấu môn quần vợt.

* *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
E180001010	Giáo dục thể chất 2 -Quần vợt	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt trên Thế giới và Việt Nam, ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt.	PO15
MT2	CO2	Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt.	PO15
MT3	CO3	Nắm vững và thực hành được các kỹ thuật đánh bóng trong quần vợt.	PO15
MT4 MT5	CO4	Nắm vững một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.	PO15
Kỹ năng			

MT3				
MT4				
MT5	CO5	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt (Kỹ thuật cầm vợt, Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, Kỹ thuật giao bóng) khi thực hành trên lòp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn quần vợt		PO16
MT6				
MT8				
MT9				

Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT7		Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.		PO16
MT9	CO6			
MT10				

MT6	CO7	Tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện		PO16
MT8				
MT9				

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Quần vợt trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt trên thế giới và Việt Nam;
- Ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt;
- Các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt;
- Các kỹ thuật đánh bóng (kỹ thuật cầm vợt, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, kỹ thuật giao bóng);
- Một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng chuyền, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Thảo luận giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung, kiến thức trong học phần.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng trong buổi học

Ra, vào lớp đúng giờ quy định.

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên.

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định.

Tham dự thi phần thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	+ Tinh thần động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.		
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	+ Giao bóng theo sở trường (topspin; sidespin; flat) + Giao bóng 05 quả bên góc phải + Giao bóng 05 quả bên góc trái	CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Thi kết thúc HP (đợt 1)	25	+ Đánh bóng thuận tay (forehand) + Đánh 05 lần theo đường thẳng về cuối sân + Đánh 05 lần theo đường chéo về cuối sân	CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP (đợt 2)	25	+ Đánh bóng trái tay (backhand) + Đánh 05 lần theo đường thẳng về cuối sân + Đánh 05 lần theo đường chéo về cuối sân	CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Lê Tiên Đè - Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn quần vợt*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2016.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Như Ý, *Hướng dẫn chơi quần vợt*, Nhà xuất bản thể dục thể thao Hà Nội, năm 2003.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	LÝ THUYẾT		
1	Chương 1: Lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt		
	+ Nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Quần vợt trên thế giới. + Lịch sử phát triển môn quần vợt ở Việt Nam. + Ý nghĩa, lợi ích của người chơi môn Quần vợt	[1]	CO1, CO6, CO7
	Chương 2 Nguyên lý kỹ thuật cơ bản của quần vợt		
	+ Cấu trúc sinh cơ học của hoạt động đánh bóng trong Quần vợt + Điều khiển hoạt động đánh bóng + Các yếu tố đánh bóng.	[1]	CO2, CO5, CO6, CO7
	Chương 3 Kỹ thuật đánh bóng		
	+ Cách cầm vợt + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải (forehand) + Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái (backhand) + Kỹ thuật giao bóng	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
	Chương 4 Một số quy định trong quần vợt		
+ Sân, thiết bị cố định, bóng và vợt: sân thi đấu, thiết bị cố định, bóng, vợt. + Giao bóng và đỡ giao bóng: đánh đơn, đánh đôi + Chọn bên và chọn giao bóng	[1]	CO4, CO5, CO6, CO7	

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> + Lỗi khi giao bóng: đánh đơn, đánh đôi + Lỗi giao bóng + Đầu thủ thua điểm 		
	Chương 5: Hệ thống tính điểm trong quần vợt		
THỰC HÀNH			
2	<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị và di chuyển + Cách cầm vợt + Tư thế chuẩn bị + Di chuyển 	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
3	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật giao bóng (topspin; sidespin; flat) + Tư thế chuẩn bị + Yếu tố linh động tác: giao bóng thẳng, giao bóng chém, giao bóng xoáy + Kết thúc động tác 	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
KIỂM TRA GIỮA KỲ			
4	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải (forehand) + Tư thế chuẩn bị + Yếu tố linh động tác + Kết thúc động tác 	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
5 - 6 -	Bài 4:	[1]	CO3, CO5,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
7	+ Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái (backhand) + Tư thế chuẩn bị + Yếu tố linh động tác + Kết thực động tác		CO6, CO7
8 -9 - 10	Bài 5: + Kỹ thuật đánh trả giao bóng + Phát triển kỹ năng đánh trả giao bóng và hạn chế sức tấn công của đối phương	[1]	CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)		CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		CO3, CO5, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Sân bãi: sân quần vợt, bóng, vợt và một số dụng cụ khác
- Đối với sinh viên: trang phục thể dục, vợt và mang giày.

KHOA CƠ BẢN

BỘ MÔN



Nguyễn Chí Thắng



Huỳnh Minh Tâm



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 – Bóng đá

Mã học phần: 0101000874

Số tín chỉ: 01

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	3	0	27	0	30 + 60 = 90
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành và phát triển môn bóng đá trên Thế giới và Việt Nam, đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá.

MT2: Nắm vững các đặc điểm, phân loại và yếu lính kỹ thuật cơ bản (tăng bóng, dẫn bóng, nhận bóng và đá bóng) trong môn bóng đá

MT3: Nắm vững kiến thức về luật bóng đá 5 người.

* *Về kỹ năng*

MT4: Có kỹ năng vận dụng các kỹ năng cơ bản của môn bóng đá khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng đá.

MT5: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh.

* *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện và hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
4780001010 Giáo dục thể chất 3 -Bóng đá	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17		
	0	0	0	0	0	1	1	0		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được lịch sử phát triển môn bóng đá trên Thế giới, Việt Nam, đặc điểm, tác dụng của môn bóng đá.	PO15
MT2	CO2	Nắm được khái niệm và phân loại kỹ thuật môn bóng đá	PO15
MT2 MT4	CO3	Nắm vững và thực hành được các yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản (toss bóng, dán bóng, nhận bóng và đá bóng) trong môn bóng đá.	PO15
	CO4	Nắm vững các kiến thức về luật bóng đá 5 người.	PO15

Kỹ năng				
MT2		Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng đá		PO16
MT4	CO5			
MT5				
Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT7		Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao		PO16
MT10	CO6			
MT5				
MT6		Tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện		PO16
MT8				
MT9	CO7			

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bóng đá trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử phát triển môn bóng đá trên thế giới và Việt Nam
- Đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá;
- Kiến thức cơ bản về các yếu tố kỹ thuật của môn bóng đá như: tảng bóng, dẫn bóng, nhận bóng và đá bóng, luật bóng đá 5 người.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng đá, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Thảo luận trong giờ học giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung, kiến thức trong học phần.

Tự học, tự nghiên cứu những vấn đề đã được nghe giảng trong giờ học.

Ra, vào lớp đúng giờ quy định.

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên.

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định.

Tham dự thi phần thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	+ Tinh chu đáo, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất - Đối với nam: 20 lần chạm bóng liên tục - Đối với nữ: 10 lần chạm bóng liên tục	CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Thi kết thúc HP (đợt 1)	25	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất Đối với nam: Đá 5 quả vào khung thành 1m với khoảng cách 10m bằng lòng bàn chân Đối với nữ: Đá 5 quả vào khung thành 1m với khoảng cách 08m bằng lòng bàn chân	CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP (đợt 2)	25	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất Đối với nam: Đá 5 quả vào khung thành 6m với khoảng cách 15m bằng má trong bàn chân Đối với nữ: Đá 5 quả vào khung thành 6m với khoảng cách 10m bằng má trong bàn chân	CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn Bóng đá*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2016.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Hải Yên, *Tổi yếu thể thao: Bóng đá*, Nhà xuất bản Mỹ Thuật, năm 2012.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	LÝ THUYẾT		
1	Chương 1: Giới thiệu môn bóng đá + Sơ lược lịch sử phát triển môn bóng đá trên Thế giới, Việt Nam + Đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá + Sơ lược về các giải vô địch quốc gia + Các liên đoàn bóng đá quốc tế và khu vực + Thành tích giải vô địch bóng đá Thế giới		CO1, CO6, CO7
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng đá + Khái niệm và phân loại kỹ thuật môn bóng đá + Kỹ thuật tảng bóng + Kỹ thuật dẫn bóng + Kỹ thuật đá bóng + Kỹ thuật tranh cướp bóng	[1]	CO2, CO5, CO6, CO7
	Chương 3: Luật bóng đá 5 người + Luật I: Sân thi đấu + Luật II: Bóng + Luật III: Số lượng cầu thủ + Luật IV: Trang phục cầu thủ + Luật VIII: Thời gian thi đấu + Luật IX: Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu + Luật X: Bóng trong cuộc và bóng ngoài cuộc + Luật XI: Bàn thắng hợp lệ + Luật XII: Lỗi và hành vi thiếu đạo đức	[1]	CO4, CO6, CO7

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CBR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> + Luật XIII: Những quả phạt + Luật XIV: Lỗi tổng hợp + Luật XV: Phạt đền + Luật XVI: Đá biên + Luật XVII: Quả ném phát bóng + Luật XVIII: Quả phạt gốc + Những hướng dẫn về đá luân lưu 		
	THỰC HÀNH		
2 - 3	<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật tảng bóng + Đặc điểm + Phân loại + Yếu linal kỹ thuật 	[1]	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7
4 - 5	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật dẫn bóng + Khái niệm + Yếu linal và đặc điểm các kỹ thuật dẫn bóng 	[1]	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA GIỮA KỲ		CO3, CO5, CO6, CO7
6 - 7 - 8 - 9	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật đá bóng + Kết cấu động tác kỹ thuật đá bóng + Các điểm tiếp xúc của bàn chân sử dụng để đá bóng + Yếu linal và đặc điểm của đá bóng 	[1]	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7
10	<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật tranh cướp bóng + Tranh cướp trước mặt + Tranh cướp bóng bên cạnh + Tranh cướp bóng sau lưng + Xoạc bóng trước mặt 	[1]	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)		CO3, CO5,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
			CO6, CO7
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		CO3, CO5, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

Sân bãi: sân bóng đá, bóng, cọc, khung thành và một số dụng cụ khác

Đối với sinh viên: trang phục thể dục và mang giày.

KHOA CƠ BẢN



Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN



Huỳnh Minh Tâm




ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng – an ninh

Mã học phần: 0101000871

Số tín chỉ: 8

Tổng số tiết quy chuẩn: 165

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	
T = Bài tập					
P = Thực hành	75	0	90	0	165 + 20 = 185
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Trung tâm Giáo dục quốc phòng - an ninh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Trung tâm Giáo dục quốc phòng - an ninh.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

* Về kiến thức

MT1: Sinh viên phải trình bày được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

MT2: Giải thích được những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn

lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh giành lợi dụng vẫn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

* Về kỹ năng

MT3: Hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề.

MT4: Thuần thục các nội dung thực hành về điều lệnh đội ngũ, sử dụng bản đồ địa hình quân sự, băng bó cấp cứu chuyên thương, ba môn quân sự phối hợp, từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK.

MT5: Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng, thuyết phục, kỹ năng làm chủ bản thân, kỹ năng đối thoại.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6: Nâng cao ý thức, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

MT7: Sinh viên xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, tích cực tham gia xây dựng, cung cấp nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. Rèn luyện được tác phong, bản lĩnh, tính tự giác và ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101000871	Giáo dục quốc phòng - an ninh	0	2	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	0	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2	CO1	Hiểu nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ tổ quốc; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc	PO2

		phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	
MT3 MT4	CO2	Hiểu nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc; kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	PO2
MT1 MT2 MT3 MT4	CO3	Nắm nội dung phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.	PO2
MT1 MT2 MT3 MT4	CO4	Nắm những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an ninh xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; an ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	PO2
Kỹ năng			
MT6 MT7	CO5	Nắm các phương pháp về đội hình, đội ngũ, sử dụng bản đồ địa hình quân sự.	PO2, PO16
MT6 MT7	CO6	Nắm cách sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, phòng chống vũ khí hủy diệt và thuốc nổ.	PO2, PO16
MT6 MT7	CO7	Nắm các phương pháp cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	PO2, PO16
MT6 MT7	CO8	Nắm các phương pháp chiến đấu tiến công và phòng ngự.	PO2, PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT1	CO9	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc.	PO2, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Giáo dục cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thông đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, cung cấp nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1 → CO4

Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1 → CO4
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5 → CO8
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị bài tập luyện, tham gia giải đáp trên lớp.

Nghiên cứu tài liệu tham khảo.

Làm các bài luyện tập, hoặc xử lý tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	+ Tinh thần chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1 → CO8 CO9	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		
2	Bài tập chuyên đề	15	+ Lập 1 bài thuyết trình, báo cáo kết quả thực hiện.	CO5 → CO8	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	15	+ Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	CO5 → CO8	10
3	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	CO1 → CO4	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Đào Huy Hiệp, Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh - Tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2011.

[2] Nguyễn Tiên Hải, Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh - Tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2011.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trang thông tin học tập <http://www.quocphonganninh.edu.vn>

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Tuần I: Giới thiệu đề cương môn học Nội dung 1: Đối tượng phương pháp nghiên cứu môn học giáo dục QP - AN. I. Mục đích yêu cầu II. Đối tượng nghiên cứu III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu. Nội dung 2: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc. 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội. 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc. 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	[1]	
2	Tuần II: Nội dung 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân 1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. 3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.	[1]	CO1 → CO4
2	Tuần II: Nội dung 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN 1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc. 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc. 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.	[1]	CO1 → CO4
3	Tuần III: Nội dung 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt nam. 1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới. 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	[1]	CO1 → CO4
4	Tuần IV: Nội dung 6: Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố QP- AN. 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với	[1]	CO1 →

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	tăng cường củng cố quốc phòng an ninh. 2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay 3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.		CO4
5	Tuần V: Nội dung 7: Nghệ thuật quân sự Việt Nam. 1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	[1]	
6	Tuần VI: Nội dung 8: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. 1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta. 4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay	[1]	CO1 → CO4
7	Tuần VII: Nội dung 9: Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. 1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao Bài tập cá nhân: Phân tích, chứng minh làm sáng tỏ những điểm mạnh, yếu của vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. Tuần VIII: Nội dung 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. 1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên. 3. Động viên công nghiệp quốc phòng. - Nộp bài tập cá nhân. Chuẩn bị bài tập nhóm tuần 8.	[1]	CO5 → CO8
8	Tuần VIII: Nội dung 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	[1]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<p>1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia. 3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia</p> <p>Bài tập cá nhân: Nêu ví dụ cụ thể một số nước có bộ phận lãnh thổ và biên giới quốc gia không giống nước ta.</p>		CO1 → CO4
9	<p>Tuần IX: Nội dung 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam</p> <p>1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo. 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam. - Kiểm tra 45 phút.</p>	[1]	
10	<p>Tuần X: Nội dung 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.</p> <p>Bài tập cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội phải đi đôi với bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội? - Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội hiện nay? 	[1]	CO1 → CO4
11	<p>Tuần XI: Nội dung 14: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. - Nộp bài tập cá nhân. Ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần II</p>	[2]	CO1 → CO4
12	<p>Tuần XII: Nội dung 15: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội</p> <p>1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.</p>	[2]	CO1 → CO4

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. - Thi kết thúc học phần II.		
	Tuần XIII: Nội dung 16: Đội ngũ đơn vị. I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung A. Đội ngũ từng người. 1. Động tác nghiêm, nghi. 2. Động tác quay tại chỗ. 3. Động tác chào. 4. Động tác giật chân tại chỗ, đứng lại, đổi chân trong khi giật chân. 5. Động tác đi đều, đứng lại, đổi chân trong khi đi. B. Đội ngũ đơn vị. 1. Đội hình tiêu đội. 2. Đội hình trung đội. 3. Đổi hướng đội hình. Bài tập	[2]	
13	Tuần XIII: Nội dung 17: Sử dụng bản đồ địa hình quân sự. I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung A. Bản đồ: 1. Khái niệm, ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình. 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình. 4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ. B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ. 1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ 2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu. 3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa. 4. Đổi chiều bản đồ với thực địa	[2]	CO5 → CO8
14	Tuần XIV: Nội dung 18: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung	[2]	CO5 → CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<p>A. Súng tiêu liên AK</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng, tính năng chiến đấu. 2. Cấu tạo chung của súng và đạn. 3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn. 4. Tháo và lắp súng thông thường. 5. Chuyển động của các bộ phận của súng. <p>B. Súng trường CKC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng, tính năng chiến đấu. 2. Cấu tạo chung của súng và đạn. 3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn. 4. Tháo và lắp súng, đạn. 5. Chuyển động của các bộ phận của súng. <p>C. Súng trung liên RPD.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng, tính năng chiến đấu. 2. Cấu tạo chung của súng và đạn. 3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn. 4. Tháo và lắp súng thông thường. 5. Chuyển động của các bộ phận của súng. <p>D. Súng diệt tăng B40.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng, tính năng chiến đấu. 2. Cấu tạo chung của súng và đạn. 3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn. 4. Tháo và lắp súng thông thường. 5. Chuyển động của các bộ phận của súng. 6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng. <p>E. Súng diệt tăng B41.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng, tính năng chiến đấu. 2. Cấu tạo chung của súng và đạn. 3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn. 4. Tháo và lắp súng thông thường. 5. Chuyển động của các bộ phận của súng. 6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41 		
	Tuần XIV: Nội dung 19: Thuốc nổ	[2]	
	I. Mục đích yêu cầu.		CO5 → CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	II. Nội dung <ol style="list-style-type: none"> Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. Ứng dụng trong sản xuất. 		
	Tuần XV: Nội dung 20: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn.	[2]	
15	I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung <p>A. Vũ khí hạt nhân</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Phân loại và phương tiện sử dụng. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống. <p>B. Vũ khí hóa học.</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Phân loại. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống. <p>C. Vũ khí sinh học.</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống. Phòng chống vũ khí sinh học. <p>D. Vũ khí lửa</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm, Phân loại chất cháy. Một số loại chất cháy chủ yếu. Tác hại của chất cháy. Phương pháp chung phòng chống vũ khí 	C05 → C08	
	Tuần XV: Nội dung 21: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	[2]	
	I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung <p>A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyên tắc băng. Các kiểu băng cơ bản. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể. 		C05 → C08

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	<p>4. Chuyển thương.</p> <p>B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.</p> <ol style="list-style-type: none"> Đặc điểm của vết thương chiến tranh. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường) <p>III. Tổ chức phương pháp huấn luyện</p>		
	Tuần XV: Nội dung 22: Ba môn quân sự phối hợp	[2]	
	<p>I. Mục đích yêu cầu.</p> <p>II. Nội dung</p> <p>A. Điều lệ - quy tắc thi đấu.</p> <p>A. Điều lệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đặc điểm và điều kiện thi đấu. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng). Thủ tục khiếu nại. Xác định thành tích xếp hạng. <p>B. Quy tắc thi đấu.</p> <ol style="list-style-type: none"> Quy tắc chung Quy tắc thi đấu các môn Cách tính thành tích 		
16	Tuần XVI: Nội dung 23: Từng người trong chiến đấu tiến công.	[2]	
	<p>I. Mục đích yêu cầu.</p> <p>II. Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu. Hành động của từng người khi đánh chiếm được mục tiêu. 		CO5 → CO8
	Tuần XVI: Nội dung 24: Từng người trong chiến đấu phòng ngự	[2]	
	<p>I. Mục đích yêu cầu.</p> <p>II. Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> Đặc điểm tiến công của địch. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu. 		CO5 → CO8
17	Tuần XVII đến XVIII: Nội dung 25: Kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	[2]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung 1. Ngắm bắn 2. Ngắm chum và trúng. 3. Tư thế động tác bắn, thời bắn súng tiêu liên AK.		CO5 → CO8

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, phấn, máy chiếu, micro.
- Các trang thiết bị giảng dạy bộ môn.

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC
PHÒNG – AN NINH**

BỘ MÔN

Quang
Nguyễn Văn Quang

M

Bùi Quang Thuyết

)